



Chỉ đạo thực hiện

Bùi Thắng
Ủy viên BTV Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm xuất bản

Trần Trung Hiếu
Phó Trưởng ban Thường trực
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập

Phạm Nguyễn Hoàng Vinh Quang
Phạm Hữu Hải
Vũ Thị Thúy Nga
Vũ Thị Hồng Vĩnh
Lê Thị Vân
Hoàng Văn Khôi

Trình bày - Chế bản

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng,
số 10 Lê Hồng Phong - Đà Lạt.
In 5.200 cuốn, khổ 20 x 28 cm
tại Cty CP In & PHS Lâm Đồng.

Giấy phép xuất bản

Số 07/GP-XBBT do Sở Thông tin
và Truyền thông Lâm Đồng cấp ngày
21/12/2021.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 10/2022

Nội dung sinh hoạt chỉ bộ tháng 11/2022

1. Các cấp ủy Đảng tổ chức tuyên truyền kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam - Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (18/11/1930 - 18/11/2022); Ngày Pháp luật Việt Nam 9/11; kỷ niệm 105 năm Cách mạng tháng Mười Nga (07/11/1917 - 07/11/2022), 202 năm Ngày sinh Ph.Ăng-ghe-n (28/11/1820 - 28/11/2022), 100 năm Ngày sinh đồng chí Võ Văn Kiệt, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (23/11/1922 - 23/11/2022); 20 năm Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông - DOC (04/11/2002 - 04/11/2022) và 10 năm Luật Biển Việt Nam.

2. Tuyên truyền sâu rộng kết quả Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 6/10/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về phương hướng phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tuyên truyền một số nội dung về công tác phòng, chống tiêu cực theo Hướng dẫn 25-HD/BCĐTW, ngày 10/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tuyên truyền, phổ biến: Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030; Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 6/9/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Kết luận số 40-KL/TW, ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026; Thông báo Kết luận số 20 - TB/TW, ngày 8/9/2022 của Bộ Chính trị về chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý sau khi bị kỷ luật.

3. Tuyên truyền về kết quả Việt Nam trúng cử vào Hội đồng Nhân quyền của Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ 2023-2025; tăng cường tuyên truyền thông tin đối ngoại; công tác bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo; đấu tranh, phản bác thông tin sai trái, luận điệu xuyên tạc của các phần tử cơ hội và các thế lực thù địch đối với sự nghiệp đổi mới của nước ta.

4. Thông tin tuyên truyền về kết quả phát triển kinh tế-xã hội tháng 10, nhiệm vụ và giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2022 ở các địa phương, đơn vị. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền Festival Hoa Đà Lạt lần thứ IX - 2022; tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền công tác phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết; phòng chống dịch COVID-19 trong tình hình mới với thông điệp 2K+ thay thế quy định 5K (bao gồm: "2K (khẩu trang-khử khuẩn) + vắc xin, thuốc điều trị + Công nghệ + Ý thức người dân và các biện pháp khác"); dịch tả lợn châu Phi; công tác phòng, chống thiên tai, lũ lụt trong mùa mưa; công tác phòng chống cháy nổ tại địa bàn dân cư; công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, phát hiện và xử lý các hành vi gian lận thương mại, thực phẩm bẩn, thực phẩm kém an toàn; công tác quản lý bảo vệ tài nguyên, khoáng sản; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông

KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC

gắn với phát huy vai trò của người đứng đầu

TS. ĐỖ VĂN QUÂN
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

“

Phải “nhốt”
quyền lực vào
trong “lồng” cơ chế,
pháp luật



Phát huy vai trò gắn với kiểm soát quyền lực người đứng đầu

Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đặt ra mục tiêu: Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là người đứng đầu

có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung,

có uy tín cao và thực sự tiên phong gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết. Đồng thời: kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức. Để hiện

thực hóa mục tiêu này, cần phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó có vấn đề phát huy vai trò gắn với kiểm soát quyền lực của người đứng đầu.

Quyền lực của người đứng đầu là năng lực, khả năng của người đứng đầu tác động đến những cá nhân, các thành viên trong cơ quan, tổ chức phải thực hiện ý chí của mình thông qua các phương thức, phương tiện hay công cụ nào đó trên phương diện chính trị, lập pháp, hành chính, tư pháp, hay kinh tế, thông tin... Kiểm soát quyền lực của người đứng đầu thể hiện sự nhận thức, quan điểm, thái độ, hành động và giải pháp có chủ đích và bằng những phương thức và công cụ khác nhau của một cá nhân, cộng đồng, tổ chức đối với quyền lực của người đứng đầu trong tổ chức. Kiểm soát quyền lực của người đứng đầu nhằm mục tiêu nhằm ngăn chặn sự lạm quyền, lạm quyền, chuyên quyền của người đứng đầu, đảm bảo cho việc sử dụng quyền lực đúng đắn và hiệu quả. Kiểm soát quyền lực của người đứng đầu không phải là ngăn cản, hoặc vô hiệu hóa việc thực thi quyền lực của người đứng đầu mà để cho việc thực thi quyền lực của người đứng đầu được đúng đắn, hiệu quả.

Tập trung quyền lực cho người đứng đầu, phát huy vai trò quyền lực của người đứng đầu và kiểm soát quyền lực của người đứng đầu là một hệ thống các khâu, mục tiêu mang tính đồng bộ, hệ thống, có tính chất tất yếu khách quan, nhằm đảm bảo các điều kiện cần và đủ cho quyền lực được vận hành một cách thực chất và hiệu quả. Nếu vai trò của người đứng đầu

được phát huy gắn với quyền lực của người đứng đầu được kiểm soát hiệu quả, kịp thời thì cơ quan, tổ chức sẽ phát huy trí tuệ, năng lực và sức mạnh để có thể sáng suốt, đúng đắn khi đưa ra quyết sách tạo nên sự đồng thuận, đồng tâm trong quá trình tổ chức thực hiện. Trong mỗi cơ quan, tổ chức sẽ xây dựng được tấm gương phù hợp; sự công tâm, công bằng trong chỉ đạo, điều hành, quản lý hoạt động, trong đánh giá, bổ nhiệm cán bộ... sẽ được đảm bảo. Ngược lại, nếu người đứng đầu khi được tập trung quyền lực, nhưng không phát huy được vai trò, quyền lực không được kiểm soát có kịp thời hiệu quả sẽ dẫn đến tình trạng gia tăng sự vụ lợi, cửa quyền, quan liêu, gia trưởng; niềm tin từ cán bộ, đảng viên và quần chúng sẽ giảm sút, dư luận xã hội sẽ bức xúc...

Tuy nhiên, vấn đề phát huy vai trò gắn với kiểm soát quyền lực của người đứng đầu cho thấy những hạn chế, bất cập trong không ít cơ quan, tổ chức quyền lực ở Việt Nam hiện nay. Đó là, 1) Chưa thực sự phát huy được vai trò tập trung quyền lực của người đứng đầu; 2) Chưa thực sự có sự kết nối, hệ thống trong giải thích các nguyên nhân dẫn đến gia tăng lạm dụng quyền lực và các biện pháp kiểm soát quyền lực của người đứng đầu; 3) Chưa thực sự xác định và xử lý một cách đồng bộ - giữa nguyên nhân cốt lõi nhất dẫn đến lạm dụng quyền lực và biện pháp kiểm soát quyền lực mang tính cốt yếu; 4) Giữa kết quả kiểm soát quyền lực của người đứng đầu so với yêu cầu của tổ chức và sự kỳ vọng của xã hội ...

Tăng cường kiểm soát quyền lực của người đứng đầu

Để phát huy vai trò gắn với kiểm soát quyền lực của người đứng đầu trong các cơ quan tổ chức cần thực hiện tốt các giải pháp sau đây:

Một là, cần đồng bộ hóa trong giải thích nguyên nhân dẫn đến lạm dụng quyền lực, tha hóa quyền lực và đề xuất thực hiện các biện pháp kiểm soát quyền lực từ phương diện thiết chế xã hội. Chẳng hạn, nguyên nhân lạm dụng quyền lực của người đứng đầu là do thiết chế chính trị và thiết chế pháp luật chưa kịp thời, chưa đủ năng lực và sức mạnh kiểm soát được quyền lực; nhất là trong điều kiện Việt Nam kiên định thực hiện mục tiêu “một đảng duy nhất cầm quyền”, không thực hiện “tam quyền phân lập”; do thiết chế kinh tế thị trường chưa thực sự vận hành đúng quy luật, không ít các giao dịch kinh tế còn chưa minh bạch, vẫn còn phổ biến giao dịch thông qua tiền mặt, cũng như chế độ tiền lương và phúc lợi cho người đứng đầu còn chưa tương xứng với nhu cầu cơ bản trong thực tế và vai trò trách nhiệm, sự đóng góp công hiến; do thiết chế truyền thông, thiết chế giáo dục và dư luận xã hội chưa đủ sức cảnh tỉnh, răn đe các hành vi nguy cơ dẫn đến lạm dụng quyền lực của người đứng đầu một cách thường xuyên và từ xa, từ sớm...Do đó, để phát huy vai trò gắn với kiểm soát quyền lực của người đứng đầu cần hướng đến việc tiếp cận và thực hiện đồng bộ các thiết chế xã hội.

Hai là, để phát huy vai trò gắn với kiểm soát quyền lực của người đứng đầu trong cơ quan, tổ chức đòi hỏi cần phải tích cực

chủ động chuẩn bị từ xa, từ sớm với một hệ thống các tiêu chí về năng lực trí tuệ, phẩm chất chính trị-tư tưởng và uy tín của người đứng đầu.

Ba là, cá nhân được giao quyền lực là người đứng đầu phải có ý thức và năng lực tự kiểm soát quyền lực từ khi chưa có quyền lực, tự kiểm soát quyền lực từ xa và từ sớm. Việc kiểm soát quyền lực của người đứng đầu trước tiên thuộc về cơ chế tự kiểm soát của bản thân người đứng đầu khi họ được giao và sử dụng quyền lực. Cần đặc biệt quan tâm đến việc chuẩn bị từ xa, từ sớm, thực sự công khai minh bạch và dân chủ khi lựa chọn bổ nhiệm người đứng đầu trong cơ quan tổ chức. Công tác cán bộ phải xây dựng được tiêu chí, tiêu chuẩn và có khả năng sàng lọc lựa chọn được người có năng lực, tố chất, khả năng, ý chí, nhu cầu...tự kiểm soát quyền lực của bản thân để bồi dưỡng đào tạo, giám sát...người đứng đầu từ xa, từ sớm.

Bốn là, các cơ quan chức năng có thẩm quyền cần xây dựng chương trình, kế hoạch và nội dung, hình thức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có đủ đức và tài đảm đương khi “thực hiện quyền lực, thẩm quyền, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu”.

Năm là, cần tăng cường sự phối hợp giữa hai quá trình thực hiện tự kiểm soát và bị/được kiểm soát quyền lực của người đứng đầu. Mỗi người đứng đầu trước khi được giao quyền lực phải có tiêu chí và chứng minh được năng lực tự kiểm soát quyền lực. Tức là lựa chọn đánh giá và bổ nhiệm ở vị trí người đứng đầu cần phải đề cao năng lực và dựa trên bằng

chứng về sự cam kết đối với khả năng tự kiểm soát quyền lực của chính bản thân mình. Cá nhân người đứng đầu phải có ý thức và năng lực tự kiểm soát quyền lực từ khi chưa được bổ nhiệm người đứng đầu, từ khi chưa có quyền lực, tức là tự kiểm soát quyền lực từ xa, từ sớm...

Sáu là, khẩn trương rà soát, nghiên cứu ban hành hoặc sửa đổi các quy định của Đảng và thể chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo khung pháp lý đầy đủ cho việc thực hiện “tăng quyền lực và thẩm quyền của người đứng đầu gắn liền với tăng vai trò, năng lực, trách nhiệm của người đứng đầu theo hướng cân bằng động”. Việc xây dựng cơ chế và tổ chức thực hiện nghiêm túc cơ chế vừa phát huy vai trò vừa thực hiện tốt việc kiểm soát người đứng đầu để bảo đảm có người đứng đầu đủ tiêu chuẩn, điều kiện, khả năng đảm đương, gánh vác trọng trách được giao trong từng tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương...

Bảy là, các cấp ủy, tổ chức đảng phải tập trung lãnh đạo, thực sự làm nòng cốt trong việc phát huy vai trò gắn với kiểm soát quyền lực của người đứng đầu. Các cấp ủy, tổ chức đảng phải tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng để phải thật sự gương mẫu, nêu cao đức tính cần kiệm liêm chính, khắc phục biểu hiện độc đoán, gia trưởng, lạm quyền. Các cấp ủy, tổ chức đảng phải thực hành dân chủ rộng rãi và phát huy vai trò các tổ chức, các lực lượng trong việc phát huy vai trò gắn với kiểm soát quyền lực của người đứng đầu.

Tám là, mỗi cơ quan, tổ chức cần thường xuyên tiến

hành rà soát sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của tổ chức mình cho phù hợp với tình hình và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Trong đó chú ý phân định rõ ràng, cụ thể thẩm quyền, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của tập thể, cá nhân, nhất là thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị để kiểm soát chặt chẽ việc thực thi quyền lực của người đứng đầu, nhất là trong công tác cán bộ, quyết định phân bổ nguồn lực, phê duyệt các dự án đầu tư,...Đồng thời, trong mỗi cơ quan, tổ chức, cần tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên gắn với tăng cường vai trò giám sát của Nhân dân và các tổ chức trong hệ thống chính trị - xã hội trong phát huy vai trò và kiểm soát quyền lực của người đứng đầu.

Chín là, cần tăng cường nghiên cứu trên các bình diện khoa học xã hội khác nhau, với hướng tiếp cận đa-liên xuyên ngành về vấn đề quyền lực, tha hóa quyền lực, phát huy vai trò của quyền lực và kiểm soát quyền lực của người đứng đầu... Trên cơ sở đó có thể nhận diện đầy đủ cơ sở lý luận, phương pháp nghiên cứu phù hợp, các kết quả dựa trên bằng chứng... giúp cho việc phân tích, giải thích diễn biến ngày càng phức tạp của quyền lực trong đời sống chính trị hiện đại, nhất là đặt trong bối cảnh Việt Nam kiên định thực hiện thể chế chính trị: “một đảng duy nhất cầm quyền, không thực hiện tam quyền phân lập”.

Đ.V.Q

TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO THẾ HỆ TRẺ

 TRẦN TRUNG HIẾU

Trong giai đoạn hiện nay, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Đất nước ta, mặc dù thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế ngày càng được nâng cao, nhưng vẫn còn những hạn chế nội tại như: Nền kinh tế phát triển chưa bền vững, xu hướng già hóa dân số nhanh; tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa tăng mạnh, một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ cũng như những mâu thuẫn xã hội còn diễn biến phức tạp; các thế lực thù địch tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước ta... Những điều đó đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu và nhiệm vụ mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cũng như công tác tư

tưởng, chính trị nói chung, trong đó có công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, văn hóa cho thanh, thiếu niên.

Bên cạnh đó, thanh, thiếu niên ở vào tuổi mới lớn, thiếu chín chắn, nhiều em hành động theo cảm tính, bản năng và đôi khi chạy theo tâm lý đám đông nên dễ bị kẻ xấu lôi kéo, tác động. Đặc biệt, trên không gian mạng, bên cạnh những thông tin, tri thức tích cực, tiến bộ, đáp ứng nhu cầu tìm kiếm thông tin, phục vụ việc học tập, nghiên cứu, giải trí, thư giãn, kết nối, là sự xuất hiện của những thông tin, hình ảnh xấu độc, tiêu cực đang hàng ngày hàng giờ tấn công, tiêm nhiễm và lôi kéo thanh, thiếu niên.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định sự quan tâm đối với thế hệ trẻ Việt Nam, trong đó nhấn mạnh: “Tăng cường giáo

dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm với đất nước”. Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI cũng xác định nhiệm vụ “Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống văn hóa, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng vươn lên cho thế hệ trẻ. Tạo động lực cho thanh niên trong học tập, lao động, sáng tạo, khởi nghiệp, làm chủ các kiến thức khoa học, công nghệ hiện đại, tham gia các phong trào, cuộc vận động về khởi nghiệp, lập nghiệp, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường...”.

Những quan điểm của Đảng đã khẳng định vị trí, vai trò của thanh, thiếu niên với tư cách

là chủ nhân tương lai, lực lượng nòng cốt giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, văn hóa cho thanh, thiếu niên phải góp phần xây dựng được lý tưởng cách mạng của thanh niên hiện nay, đó là: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, là khát vọng xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, của dân tộc. Thanh niên Việt Nam nói chung, thanh niên Lâm Đồng phải biết yêu thương, quý trọng con người, sống có văn hoá, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, sẻ chia, nhân ái; có tinh thần dũng cảm bảo vệ cái đúng, cái tiến bộ; đấu tranh với cái xấu, cái ác, cái lạc hậu, cản trở sự phát triển; cần cù, sáng tạo trong lao động, lập nghiệp; xung kích, tiên phong trong xây dựng quê hương Lâm Đồng phát triển bền vững, phồn vinh, hạnh phúc.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, văn hóa cho thanh, thiếu niên thời gian tới cần tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030”. Thực hiện Quyết định số 1895/QĐ-TTg, ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên,

thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2021-2030” và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 9550-KH/UBND, ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng. Kế hoạch này nêu rất rõ 2 mục tiêu lớn: Tiếp tục tăng cường, tạo chuyển biến tích cực, toàn diện trong hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng góp phần xây dựng thế hệ thanh niên, thiếu niên, nhi đồng có đạo đức trong sáng, lối sống văn hóa, tuân thủ pháp luật, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng; có trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội, có kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, tay nghề cao; Khơi dậy trong thanh niên, thiếu niên, nhi đồng tinh thần thi đua học tập, rèn luyện; ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng vươn lên lập thân, lập nghiệp; đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

Thứ hai, tập trung đẩy mạnh tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt; giáo dục cho thanh, thiếu niên truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần trách nhiệm đối với bản thân, gia đình; cống hiến vì lợi ích của cộng đồng, xã hội.

Thứ ba, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, giữa các ban, ngành, đoàn thể trong công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh, thiếu niên.

Thứ tư, đổi mới nội dung,

phương thức, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức của thanh niên. Chú trọng giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên qua các phong trào hành động cách mạng của tuổi trẻ, qua đó, vừa làm công tác giáo dục, vừa phát huy vai trò của thanh niên tham gia phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; xây dựng nông thôn mới.

Thứ năm, phát huy vai trò của công nghệ, phương tiện hiện đại trong công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên. Nâng cao ý thức về bản lĩnh, lòng tự trọng của tuổi trẻ khi tham gia các hoạt động trên không gian mạng; kết hợp giữa kỹ năng tự bảo vệ và ý thức trách nhiệm trước tập thể, cộng đồng khi tham gia không gian mạng.

Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2022 - 2027 đã thành công tốt đẹp. Với chủ đề “Khát vọng - Tiên phong - Đoàn kết - Sáng tạo - Phát triển” mang nhiều niềm tin cho công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, văn hóa, lối sống cho thanh, thiếu niên thời gian tới sẽ đạt được những kết quả tốt đẹp; góp phần xây dựng thế hệ trẻ Lâm Đồng có bản lĩnh chính trị vững vàng; có tài năng, hoài bão, lý tưởng, khát vọng và trách nhiệm xây dựng đất nước, xây dựng quê hương Lâm Đồng giàu đẹp, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc; góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI.

T.T.H

Các sự kiện lịch sử

CỦA CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGÀ

 CẢNH VIỆT



Cách mạng Tháng Mười Nga là mốc son đánh dấu sự thắng lợi lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội.

Cách đây 105 năm về trước, một sự kiện làm rung chuyển toàn nhân loại - Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga vĩ đại. Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Bôn-sê-vích Nga do V.I. Lênin đứng đầu, quần chúng Nhân dân lao động, binh lính và thợ thuyền nước Nga đã nhất tề vùng lên lật đổ Chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản, bè lũ men-sê-vích và bọn giả danh “xã hội cách mạng”, thành lập chính quyền Xô viết công-nông-binh, mở ra một kỷ nguyên mới với nước Nga và toàn thể nhân loại - kỷ nguyên quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thể giới,

kỷ nguyên xóa bỏ mọi áp bức - bất công. Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, quần chúng Nhân dân lao động làm chủ vận mệnh của mình.

Trở lại với những năm tháng này 105 năm về trước, đầu tháng 8/1917, Đại hội lần thứ VI Đảng Công nhân Xã hội Dân chủ Nga (Bôn-sê-vích) họp bán công khai ở Pê-tơ-rô-grát, Lênin tuy không tham dự nhưng vẫn lãnh đạo Đại hội tiến hành và thông qua đường lối khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Trong thời gian này, Lênin viết xong cuốn Nhà nước và cách mạng đề ra nhiệm vụ cho giai cấp vô sản phải giành chính quyền bằng con

đường đấu tranh vũ trang.

Theo quyết định của Ủy ban Trung ương Đảng Bôn-sê-vích, ngày 7/10/1917, Lênin từ Phần Lan bí mật trở về Pê-tơ-rô-grát để trực tiếp lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Ngày 10/10/1917, dưới sự chỉ đạo của Lênin, Hội nghị Ủy ban Trung ương Đảng Bôn-sê-vích đã họp và thông qua kế hoạch khởi nghĩa vũ trang do Lênin đề ra.

Ngày 12/10/1917, Xô viết Pê-tơ-rô-grát đã cử ra Ủy ban Quân sự cách mạng để chỉ đạo công tác chuẩn bị và tiến hành khởi nghĩa vũ trang ở Thủ đô.

Ngày 16/10/1917, Ủy ban Trung ương Đảng Bôn-sê-vích thành lập Trung tâm quân sự cách mạng để lãnh đạo cuộc khởi nghĩa trong cả nước. Các tổ chức Đảng Bôn-sê-vích đã tích cực triển khai những công việc cần thiết trên các mặt chính trị - tư tưởng, tổ chức và kỹ thuật - quân sự để tiến tới khởi nghĩa vũ trang.

Trong khi đó, Chính phủ lâm thời ráo riết thi hành những biện pháp khẩn cấp nhằm “bóp chết” cuộc khởi nghĩa vũ trang của giai cấp vô sản. Theo đó, 70 tiểu đoàn xung kích và một số trung đoàn độc lập của quân đội đã được Chính phủ lâm thời điều động từ mặt trận về bảo vệ những trung tâm lớn như

Pêtorôgrát, Mátxcơva

Ngày 24/10/1917, Chính phủ lâm thời bắt giam các ủy viên của Ủy ban Quân sự cách mạng, lục soát và đóng cửa các tờ báo của Đảng Bôn-sê-vích, ra lệnh chiếm điện Xmô-nui... Thủ tướng Chính phủ lâm thời A. Kê-ren-ski tuyên bố sẽ áp dụng mọi biện pháp để tiêu diệt cuộc khởi nghĩa ở Pê-tơ-rô-grát.

Trước tình hình trở nên hết sức khẩn trương và cực kỳ nghiêm trọng, Lênin chủ trương phải tiến hành khởi nghĩa ngay. Trong ngày 24/10/1917, Lênin ba lần gửi thư tới Ủy ban Trung ương Đảng Bôn-sê-vích yêu cầu phải tiến hành khởi nghĩa ngay trong đêm đó.

Tối 24/10/1917 (theo lịch Nga cũ, tức tối 6/11/1917), Lênin đến Cung điện Xmô-nui trực tiếp chỉ đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang nhằm lật đổ Chính phủ tư sản lâm thời và thiết lập chính quyền Xô viết. Đêm 24/10/1917, khởi nghĩa vũ trang nổ ra ở Thủ đô Pê-tơ-rô-grát. Quân khởi nghĩa, gồm các đơn vị Cận vệ đỏ của công nhân Pê-tơ-rô-grát, binh sĩ cách mạng và thủy thủ Hạm đội Bantic (tất cả khoảng 200 nghìn người), dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích do Lênin đứng đầu, đã đánh chiếm các vị trí then chốt ở thủ đô, gồm các cầu qua sông Nêva, nhà ga xe lửa, trung tâm bưu điện, nhà máy điện, Ngân hàng quốc gia và các cơ quan quan trọng khác ở Thủ đô.

Rạng sáng 25/10/1917 (tức ngày 7/11/1917 theo lịch Nga cũ), trừ Cung điện Mùa Đông và một vài nơi, các lực lượng khởi nghĩa đã làm chủ tình hình ở Thủ đô Pêtorôgrát. 10 giờ sáng, Trung tâm quân sự cách mạng của Xô viết Pê-tơ-rô-grát công bố lời kêu gọi "Gửi các công dân nước Nga" do Lênin dự thảo, trong đó tuyên bố Chính phủ lâm thời đã bị lật

đổ, chính quyền đã về tay các Xô viết. Tiếp đến 21 giờ 40 phút, sau pháo lệnh của chiến hạm "Rạng đông", quân khởi nghĩa tiến công Cung điện Mùa Đông - nơi cố thủ cuối cùng của Chính phủ lâm thời. Tới 2 giờ 10 phút đêm - rạng sáng 26/10/1917, Cung điện Mùa Đông bị chiếm, các bộ trưởng trong Chính phủ lâm thời bị bắt giữ. Thủ tướng Chính phủ lâm thời A. Kê-ren-ski trốn chạy ra nước ngoài.

Cũng trong ngày 25/10/1917, Đại hội các Xô viết toàn Nga lần thứ II khai mạc. Đại hội thông qua lời kêu gọi "Gửi công nhân, binh sĩ và nông dân" do Lênin dự thảo. Đại hội ra quyết nghị: Các Xô viết đại biểu công nhân, binh sĩ và nông dân có trách nhiệm bảo đảm trật tự cách mạng.

Tại phiên họp diễn ra đêm 26 rạng sáng 27/10/1917 (đêm 8 rạng sáng 9/11/1917 theo lịch Nga cũ), Đại hội đã thông qua hai văn kiện đầu tiên của Chính quyền Xô viết: "Sắc lệnh hòa bình" và "Sắc lệnh ruộng đất" do Lênin dự thảo. "Sắc lệnh hòa bình" tuyên bố những nguyên tắc về chính sách đối ngoại của Chính quyền Xô viết, lên án cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa là "một tội ác lớn nhất đối với nhân loại" và kêu gọi các nước tham chiến trong cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất nhanh chóng đàm phán để ký kết một hòa ước dân chủ và công bằng. "Sắc lệnh ruộng đất" tuyên bố thủ tiêu không bồi thường ruộng đất của giai cấp địa chủ quý tộc và của các sở hữu lớn khác, quốc hữu hóa toàn bộ ruộng đất và chia ruộng đất cho nông dân. Đại hội đã bầu ra Chính phủ Xô viết đầu tiên, được gọi là Hội đồng các Ủy viên Nhân dân do Lênin đứng đầu.

Ngày 15/11/1917, Chính

quyền Xô viết được thiết lập tại Mátxcơ-va. Đến tháng 3/1918, Chính quyền Xô viết giành được thắng lợi hoàn toàn trên phạm vi cả nước Nga rộng lớn. Cách mạng Tháng Mười Nga toàn thắng.

Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, đã đi vào lịch sử nhân loại như là một sự kiện vĩ đại có tiếng vang và tầm ảnh hưởng sâu rộng, làm rung chuyển, đảo lộn trật tự thế giới, ấn định chiều hướng phát triển của xã hội loài người. Khẳng định ý nghĩa, tầm vóc, giá trị to lớn của nó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Giống như mặt trời chói lọi, Cách mạng Tháng Mười chiếu sáng khắp năm châu, thức tỉnh hàng triệu người bị áp bức, bóc lột trên trái đất. Trong lịch sử loài người chưa từng có cuộc cách mạng nào có ý nghĩa to lớn và sâu xa như thế".

Cuộc cách mạng 10 ngày đã làm rung chuyển cả thế giới, phá vỡ mắt xích yếu nhất trong sợi dây chuyển của chủ nghĩa đế quốc, đánh dấu bước ngoặt lịch sử vô cùng quan trọng "mở ra một thời đại mới trong lịch sử nhân loại, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới". Đây cũng là lần đầu tiên liên minh công nhân-nông dân-binh lính, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, đã đồng loạt đứng lên lật đổ chế độ Nga hoàng, lập ra Nhà nước Nga Xô viết - Nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới...

Noi gương Cách mạng Tháng Mười, các dân tộc bị áp bức trên thế giới đã vùng lên đấu tranh giành độc lập dân tộc và lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa để xây dựng đất nước. Chủ nghĩa xã hội hiện thực từ thắng lợi ở một nước đã phát triển trở thành hệ thống thế giới.

C.V

ASEAN CẦN KIÊN ĐỊNH LẬP TRƯỞNG NGUYÊN TẮC VỀ BIỂN ĐÔNG

 VINH QUANG

Ngày 04/11/2002 tại Phnom Penh, Campuchia, nhân dịp Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 8, các nước ASEAN (Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á) và Trung Quốc ký kết Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (viết tắt theo tiếng Anh là DOC). Đây là văn kiện chính trị đầu tiên và được coi là bước đột phá trong quan hệ ASEAN - Trung Quốc về vấn đề Biển Đông.

Biển Đông là tuyến đường giao thương nhộn nhịp của thế giới, nơi mà các quốc gia có lợi ích đan xen.

Tại Biển Đông hiện đang tồn tại hai loại tranh chấp chủ quyền biển, đảo chủ yếu: (1) Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam; (2) Tranh chấp trong việc xác định ranh giới các vùng biển và thềm lục địa chồng lấn giữa các nước có vùng biển liền kề hay đối diện ở xung quanh Biển Đông. Đây là những tranh chấp kéo dài, phức tạp và ngày càng gia tăng giữa hai hoặc nhiều bên, tiềm

ẩn nguy cơ khó lường, đe dọa hòa bình, ổn định ở khu vực và thế giới.

Cuối những năm 1980 và đầu những năm 1990, trước những diễn biến phức tạp của khu vực Biển Đông, cả ASEAN và Trung Quốc đều nhận thấy cần phải có một Bộ quy tắc ứng xử để điều chỉnh hành vi của các bên liên quan đến Biển Đông.

Trong quá trình đàm phán, ASEAN và Trung Quốc chưa thể đạt được một Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông mà thay vào đó, hai bên đã nhất trí ký Tuyên bố về ứng xử của

các bên tại Biển Đông, trong đó thể hiện nhiều cam kết về việc tuân thủ luật pháp quốc tế, Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) 1982, các nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình, Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC), năm nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình (của Trung Quốc) các hành vi được khuyến khích và các hành vi cần phải kiềm chế...

Ngay sau khi ký kết, để hiện thực hóa các quy định của DOC, các nước ASEAN và Trung Quốc đã tổ chức nhiều Hội nghị và thông qua Quy tắc hướng dẫn thực hiện DOC.



Ấu tầu đảo Đá Tây A thuộc cụm Trường Sa của quần đảo Trường Sa, Việt Nam.

Đây được coi là một bước tiến quan trọng, thể hiện nỗ lực của ASEAN và Trung Quốc trong xây dựng DOC thành văn kiện nền tảng góp phần thúc đẩy hòa bình, ổn định, giải quyết tranh chấp bằng đối thoại.

Tại Hội nghị cấp cao ASEAN - Trung Quốc lần thứ 13 (tổ chức tại Hà Nội ngày 29/10/2010) đã khẳng định lại cam kết triển khai đầy đủ, hiệu quả DOC và hướng tới thông qua Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) trên cơ sở đồng thuận. Ngày 20/7/2012, Ngoại trưởng các nước ASEAN đã ra Tuyên bố “Nguyên tắc 6 điểm của ASEAN về Biển Đông”, nêu rõ: Thực hiện đầy đủ DOC, Quy tắc hướng dẫn thực hiện DOC và sớm đạt được COC; coi đây là bước đi cấp thiết trong tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN hòa bình, ổn định và thịnh vượng; đồng thời, tạo tiền đề để giải quyết triệt để và lâu dài đối với tranh chấp phức tạp, duy trì hòa bình, ổn định, an ninh và an toàn hàng hải trên Biển Đông nói riêng, khu vực và thế giới nói chung.

Đến nay, ASEAN và Trung Quốc đã thông qua Tuyên bố về Bộ Quy tắc ứng xử giữa các bên ở Biển Đông (DOC, năm 2002), Hướng dẫn thực hiện Tuyên bố DOC (năm 2011), Khung cho Bộ quy tắc (năm 2017), và một “Văn bản đàm phán dự thảo duy nhất” (năm 2018). Tuy nhiên, đại dịch COVID-19 đã cản trở tất cả cuộc họp năm 2020 và các cuộc đàm phán chỉ được nối lại sau ngày 07/6/2021 (Hội nghị cấp cao lần thứ 19 ASEAN - Trung Quốc về thực hiện Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (SOM

DOC) tại Trùng Khánh (Trung Quốc).

20 năm qua, DOC đã phát huy được vai trò của mình trong việc duy trì hòa bình, an ninh, ổn định và thịnh vượng trong khu vực, thúc đẩy các lĩnh vực hợp tác trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982. ASEAN và Trung Quốc nỗ lực triển khai các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ thực hiện Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông, trong đó có hợp tác bảo vệ môi trường biển, đảm bảo đối xử nhân đạo và công bằng đối với ngư dân, hợp tác tuần tra chung giữa các quốc gia trong khu vực, hoạt động hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, bảo vệ môi trường, phòng chống tội phạm trên biển và các hoạt động kinh tế...

Xuất phát từ chính sách đối ngoại hòa bình, Việt Nam luôn nêu cao vai trò, trách nhiệm tuân thủ các cam kết trong DOC; có các bước đi thích hợp để các nước hiểu rõ lập trường của Việt Nam về Biển Đông, kiên trì cùng các bên liên quan giải quyết tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình, trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của LHQ về Luật Biển năm 1982; thúc đẩy thực hiện đầy đủ DOC, tiến tới xây dựng COC nhằm góp phần duy trì hòa bình, ổn định ở Biển Đông. Việt Nam cũng tăng cường mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực về biển với các nước láng giềng theo tinh thần của DOC; đồng thời, kiên quyết yêu cầu các nước liên quan thực hiện đúng các cam kết trong văn kiện này. Các nỗ lực và việc làm của Việt Nam được dư luận

quốc tế, khu vực đánh giá cao, coi đó là những đóng góp tích cực cùng các nước ASEAN và Trung Quốc hiện thực hóa DOC.

Tuy nhiên, các nước trong cộng đồng ASEAN và nhiều quốc gia trên Thế giới bày tỏ quan ngại về diễn biến phức tạp của tình hình Biển Đông thời gian qua, trong đó có các hoạt động đơn phương đi ngược lại luật pháp quốc tế, gây xói mòn lòng tin, gia tăng căng thẳng, không có lợi cho tiến trình hợp tác thực hiện DOC và đàm phán Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông; làm phương hại môi trường biển và vẫn chưa có những hoạt động hợp tác quốc tế trong nghiên cứu biển với các nước xung quanh Biển Đông theo tinh thần DOC...

Liên Hiệp Quốc đã xác định “Thập kỷ đại dương” từ năm 2021-2030; các quốc gia trên thế giới đã và đang thúc đẩy hợp tác ứng phó với các vấn đề an ninh truyền thống như tự do hàng không, hàng hải trên các vùng biển và đại dương trong đó có Biển Đông; trước những diễn biến phức tạp trên thực địa, ảnh hưởng đến hoà bình, an ninh, ổn định ở khu vực, ASEAN cần tiếp tục kiên định lập trường nguyên tắc về Biển Đông. Từ đó, khẳng định quyết tâm của ASEAN xây dựng Biển Đông thành vùng biển hòa bình và hợp tác, nơi tàu bè qua lại tự do và an toàn, các nước đối thoại thẳng thắn, hợp tác chân thành trên tinh thần tôn trọng luật lệ quốc tế và kỳ vọng hướng đến ký kết Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông - nhân tố quan trọng đảm bảo an ninh, ổn định cho khu vực.

V.Q

Đồng chí Võ Văn Kiệt

NHÀ LÃNH ĐẠO XUẤT SẮC CỦA ĐẢNG VÀ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

 THUYẾT NGÀ (Tổng hợp)

Đồng chí Võ Văn Kiệt, tên khai sinh là Phan Văn Hòa, bí danh Sáu Dân, sinh ngày 23/11/1922 trong một gia đình nông dân nghèo tại xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Sinh ra và lớn lên trên mảnh đất giàu truyền thống văn hiến, yêu nước, đấu tranh chống áp bức cường quyền, nên khi tuổi đời còn rất trẻ, Đồng chí đã sớm hình thành tư tưởng yêu nước, giác ngộ cách mạng.

Cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Võ Văn Kiệt gắn liền với lịch sử đấu tranh cách mạng hào hùng của Đảng và dân tộc ta. Với tầm nhìn chiến lược, sắc sảo, nhạy bén, sáng tạo và linh hoạt, sâu sát thực tiễn, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đồng chí đã có những cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Trong hai cuộc kháng chiến của dân tộc, đồng chí Võ Văn Kiệt đã sớm tham gia các hoạt động cách mạng, trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1939. Trải qua nhiều cương vị, đưa ra những quyết



Thủ tướng Võ Văn Kiệt và công nhân trên công trường xây dựng trạm biến thế 500kv Pleiku, ngày 3/11/1993.

sách lớn trong các chiến dịch của hai cuộc kháng chiến, đồng chí đã tham gia lãnh đạo thành công khởi nghĩa giành chính quyền ở Rạch Giá; góp phần làm nên thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Nam Bộ, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Rạch Giá và Bạc Liêu, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc...

Chiến tranh kết thúc, trong giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam, đồng chí Võ Văn Kiệt đã thể hiện tác phong sâu sát thực tiễn, với phương châm vừa học, vừa

làm, dựa vào dân, phát huy sức mạnh của Nhân dân, đặc biệt là tinh thần mạnh dạn, táo bạo, sự năng động và đổi mới khi đảm trách cương vị Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh. Chính nơi đây, đồng chí đã được người dân yêu mến dành cho những danh xưng “Sáu Dân”, “Chủ tịch gạo”, “Bí thư xé rào”. Đồng chí là người góp phần quan trọng đưa thành phố Hồ Chí Minh từng bước phát triển vững chắc, trở thành đầu tàu kinh tế của cả nước.

Trên các cương vị Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ nhiệm Ủy ban

Kế hoạch Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã chỉ đạo các cấp, các ngành hiện thực hóa đường lối đổi mới của Đảng. Đặc biệt, thành tựu của đất nước trong thời gian 5 năm đồng chí Võ Văn Kiệt là người đứng đầu Chính phủ (1992-1997) đã được thực tế chứng minh. Từ một đất nước chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh tàn phá, đang trên bờ vực của cuộc khủng hoảng, đến đầu những năm 1990 của thế kỷ XX, tình hình kinh tế-xã hội nước ta đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất; lạm phát với tốc độ “phi mã” đã được chặn lại và giảm dần. Từ một nước phải nhập khẩu lương thực, Việt Nam đã trở thành nước xuất khẩu gạo.

Với tính cách nổi bật là sâu sát thực tế, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, sẵn sàng dấn thân cho cái mới, đồng chí Võ Văn Kiệt đã động viên được nhiều lực lượng xã hội tham gia vào công cuộc đổi mới toàn diện và sâu sắc của Đảng và Nhà nước. Đồng chí đã có nhiều đóng góp về lý luận và thực tiễn để xóa bỏ cơ chế kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp, hoạch định và thực hiện đường lối đổi mới đất nước. Đồng chí Võ Văn Kiệt có những quyết định táo bạo và là người chỉ đạo thực hiện nhiều dự án quan trọng như: Thủy điện Trị An; công trình thủy lợi đào kênh T5 đưa nước lũ thoát ra biển Tây; khai phá Đồng Tháp Mười và tứ giác Long Xuyên, ngọt hóa bán đảo Cà Mau; công trình đường dây tải điện 500KV Bắc - Nam; đường Bắc Thăng Long - Nội Bài; đường Hồ Chí Minh; Nhà máy lọc dầu Dung Quất và phát triển ngành dầu khí, viễn thông, hàng không, xây dựng các khu công nghệ cao Hòa Lạc; công viên phần mềm

Quang Trung; Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam... Tất cả nói lên tâm huyết và những nỗ lực phi thường của đồng chí Võ Văn Kiệt trong tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, để lại “dấu ấn Võ Văn Kiệt” góp phần xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước, đồng thời thể hiện tầm nhìn, trí tuệ của một nhà lãnh đạo xuất sắc.

Trên bình diện hội nhập quốc tế, với cương vị Thủ tướng Chính phủ, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương thực hiện đường lối đối ngoại rộng mở, thúc đẩy quá trình bình thường hóa quan hệ song phương và đa phương với các nước; phá vỡ thế bao vây cấm vận, từng bước đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế, đi vào kỷ nguyên hội nhập và phát triển. Việt Nam trở thành đối tác chiến lược của nhiều quốc gia trên thế giới, trở thành thành viên có trách nhiệm và tin cậy của cộng đồng quốc tế.

Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của đồng chí Võ Văn Kiệt không chỉ gắn liền với những cống hiến lớn lao cho Đảng, cho cách mạng, cho Nhân dân mà còn là một tấm gương về nhân cách, đạo đức mẫu mực, trong sáng. Xuất phát từ tấm lòng yêu nước, trọng dân, thương dân, đồng chí chủ động đến với Nhân dân để hiểu dân, học hỏi, bàn bạc với dân để tìm ra cách làm hiệu quả nhất. Hầu hết mọi quyết định lớn về phát triển kinh tế-xã hội của Thủ tướng Võ Văn Kiệt đều có hàm lượng tri thức khoa học của các chuyên gia, học giả, kết tinh những kinh nghiệm của mọi tầng lớp Nhân dân.

Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Võ Văn Kiệt đứng vào dịp toàn Đảng, toàn quân,

toàn dân ta đang ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các nghị quyết của Trung ương, đặc biệt là Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, nhằm tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Học tập tấm gương đạo đức, trí tuệ, bản lĩnh chính trị, tư duy sáng tạo và gần dân của đồng chí Võ Văn Kiệt, chúng ta nguyện nêu cao ý chí cách mạng, đoàn kết nhất trí, chung sức, chung lòng ra sức phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của người cộng sản, tích cực học tập, nâng cao trình độ mọi mặt, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp đã đề ra, đưa công cuộc đổi mới đất nước giành được những thành tựu mới to lớn hơn, toàn diện hơn, vững bước trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

T.N

VAI TRÒ ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO trong tư tưởng Hồ Chí Minh

 HOÀNG KHÔI

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ nhấn mạnh: “Giáo dục các em là việc chung của gia đình, của trường học và xã hội. Cha mẹ, thầy giáo và người lớn phải cùng nhau phụ trách; trước hết là phải làm gương cho

các em trước mọi việc”. Vì vậy, giáo dục phải kết hợp cả ba khâu giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường và giáo dục xã hội. Người nhận thấy, “trồng người” là sự nghiệp vẻ vang nhưng rất công phu, bền bỉ, khó khăn và phải có sự phối hợp của nhiều

lực lượng mới đạt kết quả tốt.

Trong đó, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, mỗi thầy giáo, cô giáo phải là những người chiến sĩ trên mặt trận giáo dục; là “những người vẻ vang nhất”. Người luôn có sự tin tưởng và mong muốn các thế hệ học sinh không ngừng cố gắng học tập, rèn luyện tốt để mai sau trở thành những người có ích cho Tổ quốc.

Thư gửi học sinh nhân ngày khai trường tháng 9/1945, Bác viết: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu hay không, chính là nhờ một phần lớn công học tập của các em”. Lời dạy của Người đã hiệu triệu, tạo động lực thúc đẩy mạnh mẽ hàng triệu thầy giáo, cô giáo và các em học sinh trên cả nước tích cực thi đua dạy tốt- học tốt.

Trong bài nói chuyện tại Trường Đại học Sư phạm Hà



Bác Hồ thăm đại biểu giáo viên toàn miền Bắc năm 1958.

Nội (10/1964), Bác căn dặn: “Có gì vẻ vang hơn là nghề đào tạo những thế hệ sau này tích cực góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản? Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất”. Dù là tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh. Đây là một điều rất vẻ vang. “Nếu không có thầy giáo dạy dỗ cho con em Nhân dân, thì làm sao mà xây dựng chủ nghĩa xã hội được? Vì vậy, nghề thầy giáo rất là quan trọng, rất là vẻ vang”. Vị thế của người thầy vô cùng quan trọng và thiêng liêng, cho nên Người nhắc nhở mọi người cần có quan niệm đúng về nghề dạy học, về vị thế của người thầy trong xã hội.

Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là vấn đề then chốt quyết định chất lượng giáo dục. Bởi vì “nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục, phải xây dựng đội ngũ những người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo. Đó là những người yêu nghề, yêu trường, hết lòng thương yêu, chăm sóc, giáo dục học sinh, không ngừng trau dồi đạo đức cách mạng “khó khăn thì phải chịu trước thiên hạ, sung sướng thì hưởng sau thiên hạ”. Bên cạnh đó, phải thường xuyên tự bồi dưỡng, nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn, phương pháp sư phạm để thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo; chủ động thích ứng với điều kiện và đối tượng trong quá trình dạy - học hiện nay.

Bác còn dặn dò các thầy, cô giáo và cán bộ quản lý không

được đánh mất phẩm chất của mình, dù hoàn cảnh nào cũng phải là tấm gương cho học sinh noi theo, tránh thái độ thờ ơ đối với xã hội, xa rời đời sống thực tế, lười biếng trong học tập và nâng cao trình độ; thái độ kèn cựa địa vị, xem nhẹ công việc của mình, thiếu tinh thần xây dựng tập thể... và quyết tâm: “Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt”.

Đối với Bác, trồng cây đã khó, trồng người còn khó hơn, “Vì lợi ích mười năm phải trồng cây. Vì lợi ích trăm năm phải trồng người”. Sản phẩm của “trồng người” là tạo ra con người của thế hệ tương lai, do đó không được phép làm ra “phế phẩm”. Một người cán bộ, một công nhân tôi có thể làm hỏng một vài sản phẩm, vài công trình, nhưng một người thầy giáo tôi có thể làm hỏng cả một thế hệ, đó là hậu quả khôn lường mà cả xã hội phải gánh chịu. Vì lẽ đó, nhà giáo cần phải thường xuyên trau dồi không chỉ trình độ chuyên môn mà còn cả về đạo đức, lối sống, phong cách, tác phong và cái tâm trong sáng để xứng đáng với danh hiệu “Người kỹ sư tâm hồn”.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số, yêu cầu sản phẩm giáo dục càng cao thì tiêu chí của người thầy càng phải được nâng lên. Nhằm giáo dục con người toàn diện (đức, trí, thể, mỹ), nhà giáo ngoài việc là điển hình của phương thức tiếp cận giáo dục và kỹ năng đào tạo hiện đại thì vẫn phải lưu giữ và phát huy tính điển hình của mẫu người toàn diện, tiêu biểu về đạo đức,

trí tuệ của thời kỳ hội nhập và phát triển. Chuẩn mực đạo đức của nhà giáo có tác động lớn tới chuẩn mực đạo đức của xã hội. Người cán bộ quản lý giáo dục ngoài tiêu chuẩn chung của nhà giáo phải là người có kiến thức quản trị hiện đại, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, biết cách làm, làm có hiệu quả, vì lợi ích chung.

Trước những đòi hỏi mới, hơn bao giờ hết, mỗi giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục Việt Nam cần thấm nhuần sâu sắc, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người thầy giáo trong sự nghiệp trồng người. Đại hội XIII của Đảng đề ra giải pháp tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, coi đây là khâu then chốt trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Thể hiện quan điểm của Đảng, Nhà nước về vị trí, vai trò của nhà giáo trong sự nghiệp đào tạo lớp người mới xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc; theo nguyện vọng của giáo giới cả nước..., Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã ban hành Quyết định số 167/HĐBT, ngày 26/9/1982 quyết định lấy ngày 20-11 hằng năm là Ngày Nhà giáo Việt Nam, để tôn vinh những người làm công tác trồng người. Điều này hoàn toàn phù hợp với truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta, một dân tộc có mấy nghìn năm văn hiến và có truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo. Ngày 20/11 cũng là dịp để các thế hệ học sinh tri ân công ơn dưỡng dục của các thầy cô giáo.

H.K

VAI TRÒ CỦA NGƯỜI THẦY trong thời đại 4.0

 KIỀU NINH

Người Việt Nam ta từ khi biết cắp sách tới trường mấy ai không thuộc, không khắc ghi lời răn dạy: “Không thầy đố mày làm nên”, “Nhất tự vi sư, bán tự vi sư”. Người thầy có vị trí, vai trò hết sức quan trọng trong đời sống xã hội nói chung và trong chính cuộc đời mỗi con người nói riêng.

Từ xưa đến nay, dân tộc Việt Nam có truyền thống quý báu là “tôn sư, trọng đạo”. Nên trong bất kỳ thời điểm lịch sử

nào, nhà giáo và nghề dạy học luôn được xã hội tôn vinh. Hình ảnh người thầy giáo, cô giáo không chỉ gắn với sự truyền bá tri thức mà còn thể hiện lòng nhân ái, đạo đức trong sáng, mẫu mực.

Người thầy không chỉ dạy chữ mà còn dạy “đạo” - Đạo làm người; thông qua dạy kiến thức để giáo dục đạo đức cho con người. Thầy Khổng Tử xưa cũng giáo dục học trò của mình bằng cách ấy và bao thế hệ học trò Nho gia đều vận dụng cách ấy mà truyền

tải “đạo” của mình. Vì thế, không phải ngẫu nhiên, nhà trường xưa kia quy định học trò phải xưng “con” với thầy. Học trò (thậm chí cả phụ huynh) gặp thầy phải khoanh tay trước ngực, thưa gửi đúng lễ nghi, kể cả người thầy đó không dạy mình. Để được thầy nhận dạy học, học trò cũng phải thực hiện nghi lễ “bái sư”, “nhập môn” (vái lạy thầy, xin được theo học đạo Thánh hiền). Nếu gia đình khá giả, mời thầy giáo đến nhà dạy học cũng đối đãi như



với người bề trên. Nghĩa vụ của người học trò đối với thầy là phải “Sống tốt, chết giỏi”, như bổn phận của người con hiếu thảo đối với cha mẹ. Đó là “Đạo làm trò”. Cha ông ta cũng nhắc nhở con cháu ghi nhớ ơn nghĩa sâu đậm của những người có ảnh hưởng, công lao trong cuộc đời mỗi người: Công cha, nghĩa mẹ, ơn thầy. Và mỗi năm, vào dịp Tết cổ truyền, người ta không thể quên: Mồng một tết Cha, mồng hai tết Mẹ, mồng ba tết Thầy. Họ truyền nhau, nhắc nhở nhau: “Muốn sang thì bắc cầu kiều/Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, người sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo Đảng ta, người đã để lại cho dân tộc ta một tư tưởng vô giá, trong đó, tư tưởng của Người về giáo dục đào tạo có vị trí, vai trò và ý nghĩa hết sức quan trọng. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, cần có những con người xã hội chủ nghĩa, mà muốn có những con người xã hội chủ nghĩa thì cần phải có giáo dục”. Và theo Người, vấn đề then chốt quyết định chất lượng giáo dục chính là đội ngũ những người thầy giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Bởi vì các thầy giáo, cô giáo mang trên mình nhiệm vụ nặng nề là đào tạo cán bộ cho nước nhà; là “người chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, văn hóa” thầy, cô giáo có trách nhiệm truyền bá cho thế hệ trẻ lý tưởng đạo đức chân chính, hệ thống các giá trị, tinh hoa văn hóa của dân tộc và nhân loại, bồi dưỡng cho họ những phẩm chất cao quý và năng lực sáng tạo phù hợp với sự phát triển và tiến bộ của xã hội. Từ đó, đòi hỏi người giáo viên phải có đức và có tài. Đức của nhà giáo là tư cách, tình

yêu thương, trách nhiệm đối với nghề, với học sinh; còn tài là sự am hiểu, vốn tri thức, vốn kinh nghiệm thực tiễn... Mỗi thầy cô giáo phải luôn học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt, phải không ngừng trau dồi kiến thức, đặc biệt phải thành thạo lĩnh vực chuyên môn của mình, đáp ứng ngày càng tốt hơn sự nghiệp giáo dục - đào tạo; không được bằng lòng với kiến thức đã có, thường xuyên tích lũy kiến thức, tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp sư phạm để thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

Hiện nay, cách mạng công nghiệp 4.0 với sự thay đổi chóng mặt trong cách tiếp cận tri thức đặt ra thách thức lớn cho người giáo viên. Khi các cỗ máy tìm kiếm, mạng xã hội đang trở thành nguồn học vô tận, giáo viên không chỉ đơn thuần trao tri thức, mà còn phải trở thành người định hướng, khai mở tiềm năng cho học trò. Giáo sư Tony Wagner (Đại học Harvard) từng chia sẻ: “Thế giới ngày nay không quan tâm kiến thức của sinh viên là gì, mà quan trọng là sinh viên làm được gì với kiến thức đó”. Vì thế, vai trò của người giáo viên thời 4.0 không chỉ đơn giản là truyền đạt kiến thức, mà còn giúp học trò trang bị các kỹ năng để hội nhập toàn cầu.

Thời đại 4.0, giáo dục hướng tới phát triển cá nhân một cách tổng thể. Mục tiêu giáo dục đang hướng tới giúp mỗi người phát triển tối đa các trí thông minh tiềm ẩn của mình. Học sinh trong thế giới 4.0 đã đủ năng lực và phương tiện để tiếp nhận thông tin. Trong bối cảnh đó, giáo viên không phải là người duy nhất có được kiến thức và thông tin giá trị. Thay vào đó, họ là người giúp

học trò có khả năng hiểu ý nghĩa của thông tin, phân biệt sự khác biệt giữa những gì quan trọng và không quan trọng. Vai trò của giáo viên thay đổi, người học cũng thay đổi theo; độ tuổi học tập kéo dài suốt đời; ai cũng có thể dạy; lớp học ở mọi nơi, mọi lúc và tự học là yêu cầu bắt buộc.

Để đáp ứng được những thay đổi trong thời đại giáo dục 4.0, cần nhận thức rằng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học là một tất yếu trong điều kiện mới. Trong giảng dạy, giáo viên cần từng bước áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, kĩ thuật hiện đại vào hoạt động giảng dạy của mình. Giáo viên cần nhận thức được vai trò mới của người thầy trong thời đại mới, đó là trở thành người “hướng dẫn” học sinh cách học. Người thầy không chỉ giúp trang bị kiến thức, kỹ năng mà còn phải trang bị nhân cách cho người học. Vì vậy, người thầy phải là tấm gương sáng về đạo đức và tự học, có năng lực cảm hóa để giúp hình thành phẩm chất, năng lực, có hành vi đúng đắn, biết cách ứng xử. Để xứng đáng được tôn vinh, người thầy phải thật sự mẫu mực trong dạy người, dạy chữ. Làm thầy đã khó nhưng để trở thành người thầy tốt càng khó hơn.

Thời nào cũng vậy, giáo dục luôn giữ vai trò quyết định đối với sự hưng thịnh của mỗi quốc gia. Vì vậy, trân trọng, tôn vinh, đề cao vị thế, vai trò của người thầy, nhân tố quyết định chất lượng giáo dục-đào tạo, không chỉ góp phần tạo động lực, khích lệ đội ngũ nhà giáo, yên tâm đảm nhận sứ mệnh cao cả và hết sức vinh quang, mà còn vì sự phát triển phồn vinh của đất nước.

K.N

CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU, ĐỊNH HƯỚNG DƯ LUẬN XÃ HỘI TRONG TÌNH HÌNH MỚI

 THU DUNG

Dư luận xã hội là một kênh thông tin rất quan trọng giúp các cấp ủy, chính quyền lắng nghe, nắm bắt tâm trạng xã hội, kịp thời điều chỉnh các chủ trương, chính sách cho phù hợp với thực tiễn và nguyện vọng của Nhân dân. Đặc biệt, trong kỷ nguyên số, môi trường mạng trở thành không gian thông tin trọng yếu, nơi biểu cảm rõ ràng

thái tinh thần xã hội, cần kịp thời nắm bắt để định hướng dư luận, hóa giải những xung đột xã hội, khủng hoảng thông tin, tạo đồng thuận và môi trường thuận lợi cho việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

Từ trước đến nay, Đảng ta luôn đặc biệt quan tâm đến công tác tư tưởng nói chung và công tác nghiên cứu dư luận xã hội nói riêng. Trong Văn kiện

Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương (khóa VII) đã nêu ra nhiệm vụ đối với công tác tư tưởng, đó là: “Nâng cao chất lượng thông tin nội bộ và công tác tuyên truyền, coi trọng biện pháp điều tra dư luận xã hội”. Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương (khóa VII) tiếp tục yêu cầu: “Tổ chức điều tra dư luận xã hội về những vấn đề cần thiết cho công tác lãnh đạo, quản lý Nhà nước. Xây dựng luật về trưng cầu dân ý”. Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới, cũng nhấn mạnh: “Chú trọng công tác nghiên cứu, điều tra xã hội học, nắm bắt dư luận xã hội phục vụ công tác tư tưởng”.

Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII nêu ra nhiệm vụ đối với công tác tư tưởng: “Nắm chắc, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề



trong tư tưởng của Đảng, trong xã hội. Chú trọng nắm bắt, định hướng dư luận xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận cao trong xã hội”.

Những năm qua, công tác nghiên cứu dư luận xã hội được luôn được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo; nhờ đó, cách thức tiến hành nắm bắt, xử lý thông tin và định hướng dư luận xã hội trên địa bàn tỉnh từng bước được đổi mới. Công tác dư luận xã hội đã bám sát thực tiễn của đời sống xã hội, hướng về cơ sở, hướng tới từng đối tượng cụ thể gắn với các sự kiện và nhiệm vụ chính trị của địa phương đơn vị; coi trọng công tác đối thoại trực tiếp ở từng nhóm đối tượng, kịp thời cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác cho cấp ủy, chính quyền giải quyết những vấn đề bức xúc của Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Công tác xây dựng đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội cấp tỉnh và cấp huyện ngày càng được quan tâm; mạng lưới cộng tác viên dư luận xã hội được xây dựng có hệ thống từ tỉnh đến cơ sở.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tích cực nghiên cứu áp dụng công nghệ thông tin trong điều tra xã hội học, kết hợp điều tra trực tuyến và điều tra trực tiếp nhằm thu nhận những ý kiến khách quan nhất của các tầng lớp Nhân dân về các chủ đề cần lấy ý kiến. Ngoài ra, việc sử dụng phần mềm SPSS là tập hợp một hệ thống các phương pháp phân tích, thống kê dữ liệu bằng thuật toán, giúp cho việc xử lý số liệu cho kết quả chính xác, khách quan... Có thể kể tới, các cuộc điều tra để

lại dấu ấn và có kết quả khách quan được nhiều tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng như: “Đánh giá của người dân đối với công tác lãnh, chỉ đạo của tỉnh Lâm Đồng về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19” thu hút trên 75 nghìn lượt người tham gia khảo sát; các chủ đề điều tra về đất đai, quản lý trật tự xây dựng, an toàn giao thông, công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, vai trò nêu gương của cán bộ quản lý cấp cơ sở được Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chú trọng đầu tư, thực hiện...

Tuy nhiên, công tác nghiên cứu, định hướng dư luận thời gian qua vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định, chưa theo kịp diễn biến tình hình. Vì vậy, để tiếp tục nâng cao hiệu quả định hướng dư luận xã hội, đáp ứng yêu cầu của công tác tư tưởng hiện nay, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp:

Một là, đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác định hướng dư luận xã hội. Định hướng dư luận xã hội trước hết và chủ yếu bằng việc cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời và có chọn lọc, có định hướng cho dư luận xã hội thông qua tất cả các phương tiện truyền thông cả truyền thống và hiện đại.

Để đảm bảo cho việc đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nhằm nâng cao hiệu quả công tác định hướng dư luận xã hội cần quan tâm đến các vấn đề sau:

- Lãnh đạo, chỉ đạo phải kịp thời. Để các phương tiện truyền thông, trước hết là báo chí thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về sự kiện, hiện tượng,

các cấp ủy Đảng thông qua các cơ quan chuyên môn, cần sớm đưa ra quan điểm chỉ đạo chính thức để các phương tiện truyền thông có phương hướng thông tin thống nhất, kịp thời.

- Lãnh đạo, chỉ đạo phải đảm bảo tính khoa học, tính thống nhất cao. Để định hướng dư luận xã hội theo mục đích đặt ra, các cơ quan thông tin, tuyên truyền của Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể Nhân dân rất cần nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, chặt chẽ, khoa học, chính xác, đặc biệt là phải có tính thống nhất, nhất quán cao từ phía các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm của Đảng. Nếu sự chỉ đạo thiếu thống nhất, diễn ra theo kiểu “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”, các cơ quan truyền thông, nhất là truyền thông đại chúng rất khó khăn trong việc đưa tin và trong một số trường hợp buộc phải dừng việc thông tin, tác động định hướng dư luận xã hội sẽ giảm, thậm chí không có.

Hai là, nâng cao chất lượng nghiên cứu, nắm bắt dư luận xã hội.

Dư luận xã hội là hiện tượng xã hội có thể định hướng được, nhưng định hướng dư luận xã hội là công việc khó khăn, phức tạp. Để có cơ sở cho việc xác định nội dung, lựa chọn phương pháp định hướng dư luận xã hội, phải có thông tin đầy đủ về thực trạng và xu hướng vận động của dư luận xã hội nghĩa là phải nghiên cứu về nó. Các nghiên cứu làm căn cứ cho việc định hướng dư luận xã hội phải hướng vào việc làm rõ bản chất, các tính quy luật và những nhân tố khách quan, chủ

quan tác động, ảnh hưởng đến quá trình phát sinh, phát triển của các luồng dư luận khác nhau cũng như cơ sở khoa học để đánh giá, phân tích một luồng dư luận nào đó. Việc nghiên cứu, nắm bắt dư luận xã hội cần tuân thủ nghiêm ngặt các công đoạn, các khâu, các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp nghiên cứu, đảm bảo kết quả nghiên cứu mang tính khách quan, chân thực.

Ba là, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng năng lực định hướng dư luận xã hội cho cán bộ truyền thông và cán bộ làm công tác dư luận xã hội.

Những kiến thức và kỹ năng công tác dư luận xã hội nói chung và kỹ năng định hướng dư luận xã hội nói riêng cần được đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ chuyên trách, các cộng tác viên dư luận xã hội và cán bộ truyền thông, bao gồm: kiến thức lý luận và nghiệp vụ công tác tư tưởng, kiến thức về tâm lý học xã hội, xã hội học, khoa học chính trị, những hiểu biết cơ bản và chuyên sâu về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, họ cần được đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức lý luận về dư luận xã hội, các kỹ năng điều tra, nghiên cứu, nắm bắt dư luận xã hội, kỹ năng tổng hợp, phân tích, dự báo dư luận xã hội. Biết xây dựng kế hoạch và thành thực các bước tiến hành một cuộc điều tra dư luận xã hội...

Bốn là, phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các phương tiện truyền thông trong định hướng dư luận xã hội.

Đối với các sự kiện, vấn đề nhạy cảm, dư luận xã hội lan

tỏa nhanh, tác động mạnh mẽ, sâu sắc trong đời sống xã hội, nếu thiếu sự phối hợp, thống nhất, chia sẻ quan điểm vì lợi ích chung sẽ dẫn đến hỗn loạn, mất định hướng, công chúng hoang mang vì không biết tin vào ai, chủ thể nào, phương tiện truyền thông nào.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp cần chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo cấp ủy, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong việc nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng, lợi ích của các tầng lớp Nhân dân để làm căn cứ cho việc định hướng dư luận xã hội tích cực phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Năm là, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, hạn chế nhận thức sai lệch và loại bỏ các tin đồn nhảm, kích động, chia rẽ

Định hướng dư luận xã hội là để hình thành dư luận xã hội đúng đắn, tích cực, có lợi cho việc ổn định và phát triển xã hội. Điều đó tất yếu đòi hỏi phải đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, các thông tin sai lệch, xuyên tạc, khẳng định quan điểm đúng đắn, chính thức của Đảng và Nhà nước ta. Đồng thời, cần minh bạch hóa các nguồn thông tin, phân biệt rõ dư luận xã hội và tin đồn, loại bỏ tin đồn thất thiệt, các luận điệu kích động, xuyên tạc, chia rẽ nội bộ, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Ủng hộ các luồng dư luận xã hội đúng đắn, tích cực.

Trong các ý kiến, quan điểm của dư luận xã hội có nhiều ý kiến, quan điểm đúng đắn, khách quan, nhưng cũng có một số luồng ý kiến, quan

điểm sai lầm, chủ quan, thiên lệch mà những ý kiến, quan điểm này có nguyên nhân từ việc thiếu thông tin hoặc có thông tin nhưng bị bóp méo, bị biến dạng bởi lợi ích cá nhân cực đoan hoặc "lợi ích nhóm" cục bộ. Trong điều kiện ấy cần cung cấp thông tin đầy đủ, khách quan và quan trọng hơn là phải phân tích rõ các mối quan hệ về lợi ích để trên cơ sở đó hạn chế, chấn chỉnh các nhận thức sai lệch, tạo môi trường, điều kiện cho dư luận xã hội đúng đắn, lành mạnh phát triển và phát huy tác dụng trong đời sống xã hội.

Nghiên cứu, nắm bắt và định hướng dư luận xã hội là hai nội dung, hai nhiệm vụ quan trọng ngang nhau của công tác dư luận xã hội. Nếu kết quả nghiên cứu, nắm bắt dư luận xã hội là một nguồn thông tin cần thiết để làm căn cứ cho việc hoạch định, bổ sung, hoàn thiện đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật và mọi chủ trương công tác thì định hướng dư luận xã hội là kết quả trực tiếp của việc nghiên cứu, nắm bắt dư luận xã hội, là một mục đích của công tác dư luận xã hội mà các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội không thể xem nhẹ. Công tác định hướng dư luận xã hội một khi được coi trọng đúng mức, chất lượng, hiệu quả được nâng cao thì tình hình tư tưởng xã hội ổn định; trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo, sự thống nhất giữa ý Đảng - lòng dân được nâng cao, đoàn kết xã hội sẽ bền vững.

T.D

Những chiến sĩ trên mặt trận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, **ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH**

 LINH KIỀU

Công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch luôn được xác định là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt trong đường lối cách mạng Việt Nam, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng và Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong đó, rất cần những “chiến sĩ” có đầy đủ năng lực, phẩm chất, uy tín và đạo đức.

Ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Nghị quyết xác định đây “là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân...; là công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị-xã hội các cấp; của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, của từng cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu”.

Cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong bối cảnh hiện nay có nhiều thuận lợi mới, song cũng có không ít khó khăn, thách thức. Bởi lẽ, trong bất cứ tình huống nào, tại thời điểm lịch sử nào, các thế lực thù địch luôn tìm cách lôi kéo, kích

động, xuyên tạc, bóp méo, bài xích những nội dung cốt lõi của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm của Đảng ta. Mục đích của họ nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, phủ nhận thành quả cách mạng, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội.

Có thể khẳng định rằng, không phải đến bây giờ thì chúng ta mới hình thành mặt trận đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch, chống phá của các thế lực thù địch mà đó đã là hoạt động xuyên suốt trong toàn bộ tiến trình cách mạng Việt Nam. Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, dù kẻ địch có thâm hiểm đến đâu và sử dụng những thủ đoạn nào, thì “mặt trận tư tưởng” vẫn luôn được giữ vững, thậm chí ngày một lớn mạnh hơn, vững chắc hơn.

Tùy thời điểm, không gian, tính chất, nhiệm vụ chính trị mà

các chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng như các nhà báo, nhà lý luận chuyên nghiệp, người hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, truyền thông,... đến những “tay bút không chuyên” trong các “tổ giúp việc”, “cộng tác viên”; từ những chiến sĩ xông pha nơi đầu sóng, ngọn gió để thu thập tài liệu, chứng cứ để bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của quốc gia đến những con người âm thầm theo dõi, nghiên cứu, tìm hiểu những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động để dùng ngòi bút, tiếng nói của mình xây dựng luận cứ phản bác lại các quan điểm sai trái đó. Tất cả, dù “ẩn danh” hay “hiện danh”, dù xông pha hay lặng lẽ, dù dùng lời nói hay ngòi bút, dù trực tiếp hay gián tiếp,... đều có một điểm chung: đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; củng cố niềm tin của Nhân dân

với Đảng, Nhà nước, xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng phát triển.

Quán triệt sâu sắc quan điểm Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng: “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” là yêu cầu cấp bách, có ý nghĩa quan trọng của toàn Đảng, của toàn hệ thống chính trị và toàn dân, thì công tác xây dựng, phối hợp lực lượng và xác định vai trò của những người làm công tác tư tưởng, những chiến sĩ làm nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng là rất quan trọng.

Vì vậy, trong tình hình hiện nay, người chiến sĩ trên mặt trận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng bên cạnh những yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ, đội ngũ này trước hết phải có bản lĩnh chính trị thật sự vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt để không bị tác động bởi những thông tin xấu độc, luận điệu sai trái, thù địch mà họ phải tiếp xúc thường xuyên, hằng ngày, hằng giờ và trong thời gian dài, hằng tháng, hằng năm hoặc nhiều năm. Đồng thời, họ phải tích lũy và phát triển các loại “vốn”, bao gồm: “vốn chính trị” (tư tưởng chính trị, quan điểm chính trị, thái độ chính trị và lập trường chính trị); “vốn văn hóa” (tố chất văn hóa, hàm lượng văn hóa, tri thức văn hóa và phong cách văn hóa); “vốn xã hội” (niềm tin xã hội, chuẩn mực xã hội, giá trị xã hội).

Muốn đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thì người “chiến sĩ” phải hội đủ tố

chất, dũng khí, tri thức, kỹ năng, biện pháp,... để thực hiện nhiệm vụ. “Vốn chính trị” cần phải được đặt lên hàng đầu: không lung lay, không xô lệch, không “đổi màu”, không đánh mất mình, không nản chí trước những luận điệu xuyên tạc, chống phá. Đồng thời, cần phải tích lũy thật nhiều “vốn văn hóa”, “vốn xã hội” để làm phong phú, đanh thép, sắc sảo và có tính chiến đấu, tính thuyết phục, tính cảm hóa trong lời nói, bài viết của mình.

Thứ hai, phải có “gan” và phải “khéo”: Gan ở đây không phải là “lì lợm”, khéo ở đây không hàm chỉ sự “tinh ranh”. Gan chính là kiên trì, kiên nhẫn, dũng cảm; khéo chính là khôn khéo, tinh tế, nghệ thuật. Trên mặt trận tư tưởng, không phải “cuộc chiến” nào cũng thấy ngay kết quả, không phải lời phê phán, phản bác nào cũng tác động trực tiếp đến “đối phương”; không phải lời nói nào cũng đi vào lòng người, lời kết tội nào cũng làm đối phương thui chột, từ bỏ, “đầu hàng”. Hơn nữa, đấu tranh, phản bác không phải lúc nào cũng cần “đao to, búa lớn” mà đôi khi một sự khéo léo trong ngôn từ cũng làm thay đổi cách nhìn nhận của đối phương. Biết kết hợp giữa “gan” và “khéo” để giành thế chủ động trong công tác đấu tranh: không chờ đợi đối phương “khai pháo” mình mới “phản pháo” mà cần “sở hữu” một tinh thần tiên phong, “khéo” tạo các luồng dư luận tích cực. Trên mặt trận tư tưởng, “gan” (dám đấu tranh) kết hợp với “khéo” (khéo đấu tranh) thành “giỏi đấu tranh”.

Thứ ba, phải có tri thức và luôn cập nhật kiến thức mới để vừa có đủ tri thức khoa học và luôn đứng vững trên lập trường của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư

tưởng Hồ Chí Minh, vừa tự tin, bản lĩnh và có đủ luận cứ khoa học bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, trong bảo vệ và đấu tranh, phải phân biệt rõ quan điểm sai trái, thù địch để có phương pháp đấu tranh cụ thể, hiệu quả trên tinh thần kiên quyết, kiên trì đấu tranh trên nhiều phương diện lý luận, pháp lý, lịch sử, khoa học, thực tiễn một cách phù hợp.

Tuy nhiên, việc nhận diện “quan điểm sai trái”, “quan điểm thù địch” cũng không phải là việc dễ. Do hạn chế về mặt nhận thức mà ngay chính chúng ta đôi khi cũng không hiểu đúng, đầy đủ một vấn đề dẫn đến hiểu “sai”, “lệch” hàm ý, tinh thần. Do đó, người chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng đôi khi phải “đấu tranh với chính mình” bằng cách luôn “gột rửa” tinh thần, “mài dùi” kiến thức để hội đủ những điều kiện, để thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức, cấp trên giao.

Bên cạnh đó, “người chiến sĩ” trên mặt trận tư tưởng phải biết sáng tạo, sử dụng “vũ khí mềm” như một phương tiện để chiến đấu; biết “tự xây chiến hào” cho mình để bảo đảm sự an toàn; biết phân tích, phân loại đối tượng, thu thập chứng cứ; xác định rõ công tác tư tưởng là nhiệm vụ thiêng liêng và không cho phép ngừng nghỉ dù chỉ một giờ, một phút, một giây,...

“Đấu tranh” vừa là thái độ, phương pháp, vừa phải trí tuệ và nghệ thuật. Mỗi cán bộ, đảng viên là một chiến sĩ; lời nói, ngòi bút là vũ khí; lòng trung thành là “chiến hào”; niềm tin của Nhân dân là thước đo của thành quả; góp phần xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

L.K

Thông tin thời sự trong nước, thế giới

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. Thông báo về Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa, từ ngày 03/10/2022 đến ngày 09/10/2022, tại Thủ đô Hà Nội, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII họp Hội nghị lần thứ sáu. Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ trì và có các bài phát biểu quan trọng khai mạc, bế mạc Hội nghị.

Hội nghị đã xem xét thảo luận, cho ý kiến các tờ trình, đề án, báo cáo của Bộ Chính trị liên quan một số vấn đề lớn, cơ bản và quan trọng

- Về tình hình kinh tế-xã hội, ngân sách nhà nước năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã dành nhiều thời gian nghiên cứu, xem xét, thảo luận kỹ lưỡng, đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc, cụ thể, toàn diện



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu khai mạc Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

vào các báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2022; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2023 - 2025; phương án điều chỉnh tiền lương, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi

người có công trong năm 2023.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng cơ bản tán thành nội dung các báo cáo, thống nhất nhận định: Năm 2022, tình hình thế giới có nhiều biến động nhanh, phức tạp, khó lường, chưa từng có tiền lệ, vượt ngoài dự báo, tác động đến các nền kinh tế trên thế giới, ảnh hưởng

trực tiếp, tiêu cực đến việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế của nước ta.

Trong bối cảnh đó, với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự tin tưởng, tham gia tích cực của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp dưới sự lãnh đạo của Đảng, mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; sự quản lý, điều hành của Chính phủ; sự đồng hành, ủng hộ của Quốc hội, chúng ta đã thực hiện thắng lợi, khá toàn diện mục tiêu, nhiệm vụ: Vừa tập trung phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, vừa thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng và hiệu quả.

Trên cơ sở phân tích, dự báo các khả năng có thể xảy ra, bám sát với tình hình thực tiễn, Trung ương thống nhất ban hành Kết luận về kinh tế - xã hội năm 2022 - 2023, trong đó, xác định rõ quan điểm, mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu cơ bản, quan trọng và những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cho năm 2023, bảo đảm tính khả thi, đáp ứng được yêu cầu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính ngân sách nhà nước hàng năm, gắn với việc phòng, chống, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh; phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị, căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương và báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị, chỉ

đạo tiếp thu, hoàn chỉnh, ban hành Kết luận; chỉ đạo Ban cán sự đảng Chính phủ hoàn chỉnh các báo cáo nêu trên để trình Quốc hội khóa XV xem xét, quyết định.

- Về định hướng Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Trung ương coi quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là nhiệm vụ chính trị rất quan trọng có ý nghĩa chiến lược, cơ bản, lâu dài.

Phát huy tinh thần trách nhiệm, thẳng thắn, với kinh nghiệm và thực tiễn phong phú, các đồng chí Ủy viên Trung ương đã nghiên cứu, thảo luận kỹ lưỡng, đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc, có giá trị vào dự thảo Định hướng Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trung ương yêu cầu nội dung của Quy hoạch phải xác định rõ và đúng những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo; những mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu cần phấn đấu để đạt được; tập trung ưu tiên cho việc hình thành cơ bản bộ khung kết cấu hạ tầng quốc gia; hình thành và phát triển các hành lang kinh tế theo trục Bắc - Nam và trục Đông - Tây...

Trên cơ sở đó, Trung ương thống nhất ban hành Kết luận của Trung ương về Định hướng Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Trung ương nhất trí cần phải tiếp tục đổi mới tư duy,

nhận thức và hành động quyết liệt, đúng đắn, đồng bộ hơn trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa để Việt Nam xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự cường, phát triển kinh tế nhanh và bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao; bảo đảm sự hài hòa giữa mục tiêu phát triển kinh tế đi đôi với yêu cầu giữ gìn tiến bộ và công bằng xã hội, bồi đắp và phát huy giá trị văn hóa của dân tộc.

Sau khi xem xét, thảo luận các tờ trình, đề án và báo cáo của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết nghị thông qua Nghị quyết về Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Việc ban hành Nghị quyết nhằm tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng, toàn dân về mục tiêu, quan điểm, tư tưởng chỉ đạo và những nhiệm vụ, giải pháp lớn cần được quán triệt, triển khai thực hiện để tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khẳng định quá trình xây dựng, hoàn thiện Đề án Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới được chuẩn bị bài bản, công phu, dân chủ, khoa học.

Để tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Ban Chấp hành Trung ương Đảng yêu cầu bám sát quan điểm, tư tưởng chỉ đạo: Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; thực hiện nhất quán nguyên tắc tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân; bảo đảm yêu cầu Thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; bám sát thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông giữa đổi mới lập pháp, cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất cao ban hành Nghị quyết của Trung ương về Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

- Về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đánh giá cao các kết quả đã đạt được của 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa X (năm 2007) về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị (Nghị quyết 15); khẳng định việc tổng kết Nghị quyết 15 và ban hành Nghị quyết mới về Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới là yêu cầu cần thiết để tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, hoàn thiện phương

thức lãnh đạo của Đảng, phát huy có hiệu quả sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị ngay sau Hội nghị Trung ương 6 chỉ đạo ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết; tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt nghiên cứu, quán triệt, triển khai Nghị quyết, Kế hoạch thực hiện.

Trung ương kỷ luật cán bộ

- Căn cứ quyết định hiện hành, ý kiến của các cơ quan liên quan và chủ trương của Bộ Chính trị về bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật; trên cơ sở đề nghị của cấp ủy, tổ chức đảng, ý kiến của các cơ quan chức năng và xem xét nguyện vọng của cán bộ; Ban Chấp hành Trung ương Đảng biểu quyết, thống nhất để 03 đồng chí: Nguyễn Thành Phong, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Kinh tế Trung ương; Bùi Nhật Quang, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Huỳnh Tấn Việt, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương thôi tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Theo đề nghị của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng xem xét, cho ý kiến kỷ luật đồng chí Phạm Xuân Thăng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh Hải Dương.

Căn cứ nội dung, tính chất, mức độ, hậu quả của vi phạm, căn cứ quy định của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã biểu quyết, quyết định thi hành kỷ luật Khai trừ Đảng đối với đồng chí Phạm Xuân Thăng.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng cho ý kiến về nhân sự

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng cho ý kiến về nhân sự để Bộ Chính trị quyết định giới thiệu Quốc hội bầu, phê chuẩn các chức danh Tổng Kiểm toán Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tại Kỳ họp thứ tư Quốc hội khóa XV.

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tăng cường đoàn kết, thống nhất, phát huy những kết quả quan trọng, toàn diện đã đạt được của 9 tháng năm 2022; nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu đã đề ra cho năm 2022 và các năm tiếp theo; thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng, phấn đấu hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

2. Chương trình mỗi xã một sản phẩm

Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) giai đoạn 2021 - 2025 (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 919/QĐ-TTg, ngày 01/8/2022) nêu rõ

Mỗi xã một sản phẩm



mục tiêu tổng quát: “Phát triển sản phẩm OCOP nhằm khơi dậy tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn nhằm nâng cao thu nhập cho người dân; góp phần tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ và du lịch nông thôn; thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững, trên cơ sở tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và kinh tế tuần hoàn, bảo tồn các giá trị văn hóa, quản lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan và môi trường nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững”.

Mục tiêu cụ thể: Đến năm 2025, phần đầu ít nhất 10.000 sản phẩm OCOP được công nhận đạt từ 3 sao trở lên, trong đó có khoảng 400 - 500 sản phẩm OCOP đạt 5 sao. Cũng cố và nâng cấp ít nhất 50% sản phẩm OCOP đã được đánh giá và phân hạng; ưu tiên phát triển sản phẩm OCOP gắn với thương hiệu sản phẩm, phát triển dịch vụ du lịch nông thôn. Ưu tiên phát triển các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, phần đầu ít nhất có 40% chủ thể OCOP là hợp tác xã, 30% chủ thể là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Có ít nhất 30% các chủ thể OCOP xây dựng được chuỗi

giá trị theo hướng kinh tế tuần hoàn, OCOP xanh gắn với vùng nguyên liệu ổn định; trong đó ưu tiên các sản phẩm OCOP đã được đánh giá và phân hạng. Có ít nhất 50% làng nghề truyền thống có sản phẩm OCOP, góp phần bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống. Tỷ lệ lao động được đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ phù hợp làm việc tại các chủ thể OCOP đạt tối thiểu 20%; phần đầu có ít nhất 40% chủ thể OCOP là nữ, ít nhất 20% chủ thể OCOP là người dân tộc thiểu số điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh. Có ít nhất 50% chủ thể OCOP tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại (hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, sàn giao dịch thương mại điện tử...); phần đầu mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có 01 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP. Diễn đàn hợp tác quốc tế mỗi làng/xã một sản phẩm được tổ chức ít nhất 1 lần/năm nhằm nâng cao và khẳng định thương hiệu OCOP Việt Nam trên thị trường trong nước và quốc tế.

Một số nhiệm vụ trọng tâm: Ưu tiên đầu tư hợp lý cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu, dựa trên lợi thế về điều kiện tự nhiên, văn hóa, tập quán sản xuất của người dân khu vực

nông thôn, đặc biệt là khu vực miền núi, đồng bào dân tộc, góp phần phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng vùng nguyên liệu nông sản, được liệu đặc trưng được cấp mã số vùng trồng, theo hướng sản xuất hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, tiết kiệm tài nguyên, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc, duy trì cảnh quan nông thôn và bảo vệ môi trường. Tăng cường liên kết bền vững, khả năng truy xuất nguồn gốc giữa chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP với vùng nguyên liệu. Đẩy mạnh chuẩn hóa sản phẩm gắn với lợi thế và điều kiện của từng địa phương, bao gồm: Các đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, giá trị văn hóa địa phương, đặc biệt là sản phẩm các làng nghề, nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn. Các sản phẩm mới hình thành dựa trên ứng dụng khoa học - công nghệ, nền tảng lợi thế của địa phương, có chất lượng nổi trội, đặc sắc, trong đó ưu tiên sản phẩm tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống được nghệ nhân, cộng đồng sáng tạo; sản phẩm được chế biến, chế biến sâu từ

sản phẩm đặc sản, nguyên liệu địa phương và tri thức bản địa; sản phẩm có đóng góp vào bảo tồn văn hóa truyền thống. Xây dựng bộ công cụ hướng dẫn chuẩn hóa quy trình, tiêu chuẩn sản phẩm tham gia Chương trình theo Bộ tiêu chí OCOP.

Phát triển sản phẩm OCOP theo 6 nhóm, ưu tiên các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ đặc sắc, truyền thống và có lợi thế ở mỗi địa phương, theo hướng phát huy nội lực (trí tuệ sáng tạo, lao động, nguyên liệu, văn hóa địa

dựng các mô hình dịch vụ du lịch trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn gắn với vùng nguyên liệu, sản phẩm OCOP đặc trưng theo vùng, miền và dân tộc. Nâng cấp và hoàn thiện sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng (đạt 3 sao trở lên) gắn với nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Xây dựng tiêu chuẩn và thử nghiệm, phát triển sản phẩm OCOP xanh theo hướng kinh tế tuần hoàn gắn với thị trường xuất khẩu, dựa trên lợi thế đặc hữu về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội



phương...), gia tăng giá trị, gắn với phát triển cộng đồng: Đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, quy trình sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm OCOP. Sản xuất theo quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, hình thành các sản phẩm OCOP đặc trưng, chất lượng và an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường, đáp ứng yêu cầu của thị trường; xây dựng các mô hình phát triển vùng nguyên liệu gắn với sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị. Xây

của từng khu vực.

Tăng cường nâng cao năng lực cho chủ thể OCOP về năng lực cộng đồng và tinh thần hợp tác; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, kỹ năng quản trị; đổi mới, sáng tạo về sản phẩm; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; kỹ năng về thiết kế bao bì, ghi nhãn và mẫu mã sản phẩm; sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị, tăng cường sử dụng và khai thác thương hiệu cộng đồng các sản phẩm từ khu vực nông thôn. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác

xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn với chuỗi liên kết giá trị sản phẩm OCOP. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP thông qua các hội chợ, triển lãm, sự kiện tôn vinh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP đặc sắc thường niên gắn với văn hóa cấp quốc gia, cấp vùng, địa phương và quốc tế; thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm OCOP gắn với thị trường du lịch trọng điểm. Xây dựng và quản lý đồng bộ, hiệu quả thương hiệu OCOP Việt Nam (nhãn hiệu chứng nhận); tăng cường bảo hộ sở hữu trí tuệ, nâng cao hình ảnh, khả năng nhận diện và giá trị sản phẩm OCOP trên thị trường. Xây dựng hệ thống xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm OCOP ra thị trường quốc tế; nâng cao năng lực hệ thống logistic trong thương mại sản phẩm OCOP; xây dựng và triển khai chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá và nhận diện thương hiệu đối với các sản phẩm OCOP quốc gia. Xây dựng Không gian triển lãm và phát triển sản phẩm OCOP quốc gia nhằm quảng bá, giới thiệu, đào tạo, kết nối cung - cầu và thị trường sản phẩm OCOP. Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế trong quảng bá, giới thiệu và xúc tiến thương mại nhằm phát triển sản phẩm OCOP ra thị trường nước ngoài.

Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP thường niên, tăng cường áp dụng công nghệ số trong tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP. Tổ chức quản lý, điều hành hoạt động các Trung tâm thiết kế sáng tạo và phát triển sản

phẩm OCOP vùng, cấp tỉnh với Chương trình khởi nghiệp, quảng bá, giới thiệu và thương mại sản phẩm OCOP của các vùng trên cả nước nhằm thu hút sự tham gia của các chủ thể và kết nối du lịch. Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP thông qua các sàn thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tuyến (online), bán hàng tương tác trực tiếp (livestream), đặc biệt cho các sản phẩm có quy mô nhỏ, sản phẩm đặc sản vùng miền, địa phương.

Các nhóm giải pháp thực hiện Chương trình: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ; tổ chức bộ máy và đào tạo nguồn nhân lực; tổ chức triển khai Chu trình OCOP thường niên linh hoạt, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của sản phẩm, phát huy các điều kiện về nguồn nguyên liệu, lao động địa phương, lợi thế về chất lượng sản phẩm; khuyến khích các chủ thể ưu tiên gắn với kế hoạch, nhiệm vụ hàng năm; giải pháp về khoa học công nghệ; huy động nguồn lực; tăng cường vai trò của cộng

đồng trong phát triển sản phẩm OCOP; tăng cường hợp tác quốc tế; nghiên cứu xây dựng và triển khai các đề án, dự án ưu tiên.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Kết quả Hội nghị Thượng đỉnh Tổ chức Hợp tác Thượng Hải

Hội nghị thượng đỉnh Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO) lần thứ 22 bế mạc ngày 16/9/2022 tại thành phố Samarkand (Uzbekistan) được đánh giá là lớn nhất trong lịch sử không chỉ về quy mô mà cả các kết quả đạt được.

SCO từ một tổ chức khu vực được thành lập năm 2001 gồm 6 thành viên (Trung Quốc, Nga, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Tajikistan và Uzbekistan). Sau 20 năm phát triển, tổ chức này đã trở thành một tổ chức mang tầm quốc tế với 9 thành viên chính thức, 3 quan sát viên (Afghanistan, Mông Cổ và Belarus) và 9 đối tác đối thoại. Đây là một trong các tổ chức khu vực lớn nhất thế giới chiếm khoảng 1/3 tổng GDP toàn cầu,

khoảng 40% dân số thế giới và gần 2/3 diện tích lục địa Á - Âu.

Tại Hội nghị, lãnh đạo các quốc gia thành viên của Tổ chức Hợp tác Thượng Hải đã thông qua Tuyên bố chung Samarkand và 4 tuyên bố chung khác về các nội dung: biến đổi khí hậu, đảm bảo chuỗi cung ứng, an ninh lương thực và năng lượng. SCO cũng thông qua các quyết định kết nạp Cộng hòa Hồi giáo Iran làm thành viên chính thức và trao quy chế đối tác đối thoại cho một số nước ở khu vực Trung Đông - Bắc Phi. Điều này cho thấy tầm ảnh hưởng ngày càng tăng của SCO, cũng như xu hướng đa cực trong đời sống chính trị toàn cầu.

Tuyên bố chung Samarkand kêu gọi tạo ra thị trường năng lượng quốc tế minh bạch và giảm bớt các rào cản thương mại hiện hành nhằm đảm bảo an ninh năng lượng. Đồng thời cho rằng, việc đạt được an ninh năng lượng là cơ sở để đảm bảo phát triển kinh tế, ổn định xã hội, an ninh quốc gia và sự thịnh vượng của tất cả các quốc gia trên thế giới. Tuyên bố cũng kêu gọi thiết lập một hệ thống quản lý tài nguyên năng lượng toàn cầu công bằng và hỗ trợ các quốc gia có nhu cầu. Bên cạnh đó, Hội nghị đã thông qua Chương trình hợp tác chống lại “ba thế lực” (khủng bố, ly khai, cực đoan) giai đoạn 2022 - 2024 cũng như Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2023 nhằm triển khai Chiến lược chống ma túy của SCO, Kế hoạch phối hợp hành động trong đảm bảo an ninh thông tin quốc tế giai đoạn 2022 - 2023. Hiện nay, các quốc gia thành viên SCO



Các nhà lãnh đạo tham dự Hội nghị thượng đỉnh SCO tại Uzbekistan.

đã thiết lập các cơ chế hợp tác hiệu quả, ủng hộ việc tiếp tục triển khai những văn bản đã được thông qua trong lĩnh vực này và cải thiện hơn nữa cơ sở pháp lý của SCO trong lĩnh vực an ninh.

Bên lề Hội nghị thượng đỉnh SCO lần thứ 22, lãnh đạo các nước thành viên đã tiến hành các cuộc hội đàm song phương và đa phương quan trọng, trong đó đáng chú ý có cuộc gặp giữa Tổng thống Nga V. Putin và Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình. Hai nhà lãnh đạo tuyên bố sẽ hợp tác với nhau để thiết lập một trật tự thế giới đa cực dựa trên luật pháp quốc tế và vai trò trung tâm của Liên hợp quốc. Tuyên bố này được các nhà nghiên cứu, quan sát cho rằng là thông điệp mạnh mẽ nhất gửi tới Mỹ và phương Tây. Tổng thống Putin nêu rõ, Nga quan tâm tới việc đẩy mạnh quan hệ với Trung Quốc và Mông Cổ, đồng thời lưu ý rằng, các mối quan hệ này đang phát triển nhanh chóng, thành công dựa trên cơ sở cùng có lợi.

2. Kết quả phiên thảo luận chung cấp cao Đại hội đồng Liên Hợp Quốc khóa 77

Ngày 26/9/2022, Phiên thảo luận chung cấp cao trong khuôn khổ Khóa họp 77 Đại hội đồng Liên hợp quốc đã bế mạc sau một tuần thảo luận xung quanh chủ đề “Thời khắc bước ngoặt: Các giải pháp chuyển đổi trước những thách thức kết nối”.

Trong các nội dung được thảo luận, xung đột Nga - Ukraine là vấn đề được các nước thành viên tham dự quan tâm



Khóa họp 77 Đại hội đồng Liên hợp quốc tại New York, Mỹ.

nhiều nhất tại Phiên thảo luận. Lãnh đạo các nước phương Tây khẳng định sẽ tiếp tục hỗ trợ tài chính, kinh tế, nhân đạo và quân sự cho Ukraine và kêu gọi tất cả các thành viên Đại hội đồng Liên hợp quốc ủng hộ việc yêu cầu Nga phải chấm dứt các hành động quân sự tại Ukraine. Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden cũng nhấn mạnh hành động của Nga đã “vi phạm nguyên tắc cốt lõi của Hiến chương Liên hợp quốc”. Trong khi đó, đại diện nhiều quốc gia khác kêu gọi các bên ngừng bắn và tìm kiếm các giải pháp hòa bình. Bên cạnh vấn đề xung đột Nga - Ukraine, tình hình dịch bệnh Covid-19 và tốc độ phục hồi, tăng trưởng kinh tế sau đại dịch, biến đổi khí hậu, an ninh lương thực cũng được các nước thành viên tập trung thảo luận nhiều. Đáng chú ý, trong phát biểu của Tổng thống Joe Biden cho biết, Mỹ sẽ đóng góp 2,9 tỷ USD nhằm giải quyết tình trạng mất an ninh lương thực toàn cầu do hệ quả từ xung đột Nga - Ukraine. Về vấn đề cải tổ Hội đồng Bảo an

Liên hợp quốc, nhiều quốc gia cho rằng đã đến lúc cần thảo luận các văn bản về cải tổ Hội đồng Bảo an và các nước châu Á, châu Phi và Nam Mỹ cần có tiếng nói chính trị lớn hơn trên trường quốc tế.

Tham dự Phiên thảo luận chung cấp cao Đại hội đồng Liên hợp quốc khóa 77, Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh đã có bài phát biểu quan trọng. Trong đó nhận định, thế giới đang ở thời khắc “bước ngoặt của lịch sử” khi tình trạng đối đầu, xung đột và các hành động vi phạm luật pháp quốc tế tiếp tục gia tăng, phản ánh cạnh tranh giữa các nước lớn và chủ nghĩa đơn phương; tác động của đại dịch Covid-19, biến đổi khí hậu cùng nhiều thách thức an ninh phi truyền thống khác đang đe dọa sự tồn vong của nhân loại, đẩy lùi nỗ lực thực hiện các Mục tiêu Phát triển bền vững (SDG). Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh nhấn mạnh, cộng đồng quốc tế cần có những thay đổi căn bản về tư duy, định hình lại

cách tiếp cận đối với các vấn đề toàn cầu, trong đó cần đặt con người vào trung tâm của mọi nỗ lực phát triển. Nhất là, thượng tôn luật pháp quốc tế và tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc, đặc biệt là tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình; đồng thời, cần xây dựng các thể chế đa phương vững

hợp quốc và mong muốn nhận được sự ủng hộ của các nước đối với ứng cử của Việt Nam vào vị trí thành viên Hội đồng Nhân quyền nhiệm kỳ 2023 - 2025.

3. Một số tình hình thế giới thời gian gần đây

3.1. Diễn biến tình hình tại khu vực châu Âu: Ngày 07/10/2022, Hội nghị thượng đỉnh không chính thức Liên

dự của lãnh đạo 27 quốc gia thành viên và các quan chức cấp cao EU. Chủ đề chính của Hội nghị tập trung vào các nội dung: tình hình liên quan đến cuộc xung đột tại Ukraine, việc EU tiếp tục hỗ trợ cho Ukraine, cuộc khủng hoảng năng lượng và các vấn đề kinh tế của EU. Trước đó, lãnh đạo các nước thành viên EU đã tranh luận trong nhiều tuần về áp dụng giá trần khí đốt mà không đạt được thỏa thuận. Trong khi phần lớn các thành viên EU ủng hộ một số hình thức giới hạn giá để giải quyết lạm phát tăng vọt, Đức, Đan Mạch và Hà Lan lại phản đối do lo ngại về an ninh của nguồn cung. Ngày 03/10/2022, các bộ trưởng tài chính của Khu vực Đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) cam kết đưa ra các biện pháp hỗ trợ tài chính tạm thời ở cấp độ quốc gia nhằm ứng phó với chi phí năng lượng tăng vọt. Các bộ trưởng Eurozone cho biết sẽ xem xét các biện pháp hỗ trợ của mỗi nước để duy trì một “sân chơi bình đẳng” và tính toàn vẹn của



Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Gazprom của Nga cảnh báo giá khí đốt tới châu Âu có thể tăng thêm 60% vào mùa đông này.

mạnh và hiệu quả, với vai trò trung tâm của Liên hợp quốc, thúc đẩy quan hệ đối tác toàn cầu, trong đó có vai trò quan trọng của các tổ chức khu vực, để ứng phó với các thách thức chung. Đồng thời, nhấn mạnh những nỗ lực của Việt Nam trong duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, tăng cường tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc, thúc đẩy cách tiếp cận cân bằng và xây dựng, cùng tìm kiếm giải pháp lâu dài cho những vấn đề quốc tế, vì lợi ích chung của tất cả các quốc gia thành viên. Việt Nam luôn thúc đẩy hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau, hợp tác và đối thoại tại Hội đồng Nhân quyền Liên

minh châu Âu (EU) khai mạc tại Cộng hòa Czech, với sự tham



Cơ sở lọc dầu của tập đoàn năng lượng Saudi Aramco ở Dammam, Saudi Arabia.

thị trường chung EU. Tuyên bố nhấn mạnh sự cần thiết phải ngăn chặn những tác động tiếp theo của cú sốc giá năng lượng và lạm phát leo thang. Tuy nhiên, hiện nay, các biện pháp trên vẫn chưa đi tới thống nhất.

3.2. Các Bộ trưởng Năng lượng thuộc Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu mỏ và các nước đối tác (OPEC+) đã nhất trí cắt giảm sản lượng dầu toàn cầu ở mức 2 triệu thùng/ngày, bắt đầu từ tháng 11/2022. Quyết định này của OPEC được cho là đi ngược lại với đề nghị của Mỹ. Quyết định giảm sản lượng được đánh giá như một động thái thúc đẩy cho giá dầu, tiếp tục đẩy lạm phát lên cao dù đã lên tới những mức cao kỷ lục trong nhiều thập kỷ ở nhiều quốc gia, khiến kinh tế toàn cầu tiếp tục chậm lại. Phản ứng về động thái mới nhất của OPEC+, Mỹ cho rằng đây là một quyết định “thiếu cần” và tuyên bố sẽ xuất thêm 10 triệu thùng dầu từ Kho dự trữ dầu mỏ chiến lược (SPR). Ngoài ra, Mỹ cũng có kế hoạch tham vấn với Quốc hội về việc bổ sung “các công cụ và thẩm quyền” để hạ nhiệt giá dầu.

3.3. Đối thoại an ninh Việt Nam - Ấn Độ lần thứ 2 đã diễn ra tại thủ đô New Delhi, Ấn Độ. Tại cuộc đối thoại, hai bên nhất trí hợp tác và phối hợp trong các vấn đề như chống khủng bố, nỗ lực phối hợp để chống chủ nghĩa cực đoan, khủng bố, sản xuất và buôn bán trái phép chất ma túy, vũ khí trong khu vực. Ấn Độ đề nghị tiếp tục hỗ trợ Việt Nam trong các chương trình nâng cao năng lực trong việc tham gia các sứ mệnh gìn



Đối thoại an ninh Việt Nam - Ấn Độ lần thứ 2 diễn ra ngày 13.9 tại New Delhi - Ấn Độ.

giữ hòa bình của Liên hợp quốc, đồng thời đề nghị chia sẻ kiến thức chuyên môn về an ninh mạng. Là hai quốc gia có biển, Ấn Độ và Việt Nam có lợi ích lâu dài trong việc bảo đảm hòa bình và an ninh cho không gian hàng hải chung. Hai bên nhất trí tích cực trao đổi quan điểm về các lĩnh vực, như: nền kinh tế xanh, đại dương bền vững và kết nối hàng hải...

VĂN BẢN MỚI

Quyết định số 19/2022/QĐ-TTg, ngày 22/9/2022 quy định về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế giai đoạn 2022 - 2024

Mức chi phí quản lý bảo hiểm xã hội (bao gồm bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp), bảo hiểm thất nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 1, Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15, ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Mức chi phí quản lý bảo hiểm y tế theo quy định

của Luật Bảo hiểm y tế bình quân giai đoạn 2022 - 2024 tối đa 3,5% tiền đóng bảo hiểm y tế, được trích từ quỹ bảo hiểm y tế; trong đó, năm 2022 tối đa 3,55%, năm 2023 tối đa 3,5% và năm 2024 tối đa 3,45%. Dự toán chi phí quản lý bảo hiểm y tế hằng năm được xác định theo mức chi phí quy định tại khoản này tính trên dự toán thu tiền đóng bảo hiểm y tế hằng năm. Các đơn vị thực hiện sử dụng và quyết toán chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế được giao hằng năm theo chế độ quy định. Phần chênh lệch giữa chi phí quản lý quyết toán trong phạm vi dự toán được giao và chi phí quản lý theo tỷ lệ tính trên số thực thu, thực chi được bù trừ như sau: Phần chênh lệch lớn hơn giữa số quyết toán chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý theo tỷ lệ tính trên số thực thu, thực chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp (nếu có), được trừ vào dự toán chi phí quản lý năm sau; phần chênh

lệch lớn hơn giữa số quyết toán chi phí quản lý bảo hiểm y tế và chi phí quản lý theo tỷ lệ tính trên số thực thu tiền đóng bảo hiểm y tế (nếu có) được trừ vào dự toán chi phí quản lý năm sau. Trường hợp trong năm Bảo hiểm xã hội Việt Nam dự kiến số thu tiền đóng bảo hiểm y tế cao hơn dự toán được giao, dẫn đến phát sinh tăng lớn chi phí quản lý bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam có văn bản gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung dự toán chi phí quản lý bảo hiểm y tế, nhưng không vượt quá tỷ lệ chi phí quản lý bảo hiểm y tế được trích tính trên số thu tiền đóng bảo hiểm y tế trong năm.

Cơ cấu nhiệm vụ chi giai đoạn 2022 - 2024 trong phạm vi nguồn chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định tại Điều 2 Quyết định này gồm 03 nhóm nhiệm vụ chi: Chi nhiệm vụ chuyên môn về tuyên truyền, phát triển đối tượng tham gia, quản lý người thụ hưởng, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn

nghịệp vụ, cải cách thủ tục hành chính, tổ chức thu, chi, thanh tra, kiểm tra; chi ứng dụng công nghệ thông tin, chi đầu tư xây dựng cơ bản; chi hoạt động bộ máy của các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an Nhân dân và các đơn vị được giao thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thuộc ngành lao động - thương binh và xã hội.

Chi hoạt động bộ máy bình quân giai đoạn 2022 - 2024 tối đa 35,3% tổng chi phí quản lý giai đoạn 2022 - 2024. Trường hợp vì lý do khách quan cần thiết phải điều chỉnh lại cơ cấu các nhiệm vụ chi trong năm, Bảo hiểm xã hội Việt Nam nêu rõ nguyên nhân, báo cáo Bộ Tài chính để trình Thủ tướng Chính phủ.

Mức chi tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bằng 1,8 lần mức lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do Nhà

nước quy định được áp dụng đối với các đối tượng sau đây trong chỉ tiêu biên chế hoặc vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong tổ chức Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an Nhân dân; người lao động thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp của ngành lao động - thương binh và xã hội.

Tiền lương tăng thêm 0,8 lần quy định tại khoản 1 Điều này (không bao gồm phụ cấp công vụ, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp trách nhiệm theo nghề, phụ cấp ưu đãi giáo dục, phụ cấp thu hút ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ) không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn và được thực hiện cho đến khi thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/11/2022 và được áp dụng cho các năm tài chính từ năm 2022 đến hết năm 2024. Riêng việc chi trả tiền lương tăng thêm 0,8 lần thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 Quyết định này.

B.B.T



KỠ HỢP THỨ 7

Kỳ họp chuyên đề của Hội đồng Nhân dân tỉnh xem xét, quyết định nhiều nội dung quan trọng

 **BAN BIÊN TẬP (tổng hợp)**



Đồng chí Trần Đức Quận - UVBCH TW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh phát biểu chỉ đạo tại kỳ họp.

- Ngày 13/10, Hội đồng Nhân dân (HĐND) tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 long trọng tổ chức Kỳ họp thứ 7 - Kỳ họp chuyên đề để xem xét quyết định nhiều nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền. Kỳ họp dưới sự điều hành, chủ trì của ông Trần Đức Quận - UVBCHTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; ông K'Mak và ông

Tôn Thiện Đồng - Phó Chủ tịch HĐND tỉnh.

Phát biểu khai mạc, ông Trần Đức Quận, Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch HĐND tỉnh nhấn mạnh: Trên cơ sở kết quả của Kỳ họp thứ 6, UBND tỉnh, các cấp, các ngành đã triển khai nhiều giải pháp để tập trung phát triển kinh tế - xã hội nên tình hình chung của tỉnh trong 9

tháng đầu năm 2022 đạt nhiều kết quả tích cực.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt mức cao (đạt 9.61%). Tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 10.967 tỷ đồng, bằng 99,7% dự toán địa phương, tăng 30,2% so với cùng kỳ. Sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định; công tác quản lý bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai được quan tâm chỉ đạo liên tục, quyết liệt; sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi và đạt mức tăng trưởng khá; kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, kim ngạch xuất khẩu tăng nhanh; hoạt động du lịch, dịch vụ sôi nổi, tăng trưởng mạnh; giải ngân vốn đầu tư công được quan tâm và thực hiện trên tinh thần quyết liệt, khẩn trương; tình hình hoạt động doanh nghiệp tiếp tục khởi sắc, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tiếp tục tăng cả về số lượng và vốn đăng ký.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội

tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực; thực hiện tốt an sinh xã hội, làm tốt công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm; dịch bệnh Covid-19 tiếp tục được kiểm soát hiệu quả, số ca mắc mới giảm sâu; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ; công tác kiểm tra, giám sát, thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có nhiều chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND cho rằng: trong 9 tháng đầu năm 2022, kinh tế của tỉnh tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; tình hình thời tiết diễn biến thất thường gây ngập lụt đã ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của Nhân dân. Sản xuất nông nghiệp chịu ảnh hưởng của giá cả nguyên liệu đầu vào tăng cao, thị trường tiêu thụ nông sản chưa ổn định. Tình hình vi phạm Luật Lâm nghiệp tuy có giảm về số vụ nhưng diện tích thiệt hại tăng, tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng vẫn còn xảy ra ngày càng tinh vi, mạnh mẽ. Công tác quy hoạch trên các lĩnh vực tiến độ chậm, thiếu đồng bộ. Vẫn còn nhiều dự án đầu tư chậm đưa vào sử dụng, cơ sở nhà, đất để hoang hóa gây lãng phí nguồn lực. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn; số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, doanh nghiệp giải thể tăng so cùng kỳ; công tác thu hút đầu tư còn nhiều hạn chế; công tác giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt kế hoạch; nhiều công trình trọng điểm được triển khai nhưng còn

chậm. Đời sống một bộ phận Nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn. Tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội còn diễn biến phức tạp khó lường; an toàn giao thông còn tiềm ẩn rủi ro. Với những hạn chế như trên đòi hỏi các cấp, các ngành, các địa phương cần có những giải pháp, biện pháp quyết liệt hơn nữa để thực hiện trong thời gian tới.

Để đảm bảo kịp thời cho công tác điều hành của tỉnh đối với những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp của HĐND tỉnh, tại Kỳ họp thứ 7 này HĐND tỉnh sẽ xem xét, quyết định các nội dung liên quan đến đầu tư công; quy định mức chi, mức thu, mức hỗ trợ và chế độ bồi dưỡng; bổ sung danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án đầu tư; các quy định để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc địa phương quản lý.

Tại kỳ họp lần này, HĐND

tỉnh tiến hành xem xét các tờ trình, báo cáo, đại biểu biểu quyết thông qua 13 Nghị quyết với tỷ lệ 100%, gồm: 02 Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực đầu tư công; 05 Nghị quyết liên quan đến mức chi, mức thu, mức hỗ trợ và chế độ bồi dưỡng một số hoạt động thuộc lĩnh vực giáo dục, an ninh, tiếp công dân và xử lý đơn thư; 03 Nghị quyết liên quan đến việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án đầu tư; 02 Nghị quyết để thực hiện các nội dung của chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị quyết ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc địa phương quản lý.

Những nội dung được quyết nghị tại Kỳ họp có ý nghĩa rất quan trọng, nhất là các nghị quyết để thực hiện các nội dung của chương trình mục tiêu quốc gia, là cơ sở để UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.



Đồng chí Trần Văn Hiệp, Chủ tịch UBND tỉnh phát biểu liên quan đến công tác điều hành 9 tháng đầu năm 2022 của tỉnh.

Đồng thời các nghị quyết được HĐND tỉnh quyết nghị thông qua là cơ sở pháp lý quan trọng để UBND tỉnh triển khai kịp thời có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Cụ thể gồm các Nghị quyết quan trọng như: Nghị quyết về chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công. Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022. Nghị quyết quy định việc lồng ghép nguồn vốn và huy động các nguồn lực khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Nghị quyết quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Nghị quyết quy định mức chi thực hiện Đề án “xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Nghị quyết quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông thuộc tỉnh Lâm Đồng. Nghị quyết ban hành Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Nghị quyết về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Nghị quyết ban hành quy định nội dung hỗ trợ; mẫu hồ sơ; trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt

động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025. Nghị quyết bổ sung danh mục các dự án đầu tư cần thu hồi đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Nghị quyết bổ sung chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ năm 2022 trên địa bàn thành phố Đà Lạt. Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng...

Tại Kỳ họp, các đại biểu tham dự đã được nghe báo cáo thẩm tra của các Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội Ban Pháp chế của HĐND tỉnh về các nội dung trình kỳ họp. Các đại biểu tiến hành góp ý thảo luận. Các cơ quan có thẩm quyền tiếp thu, giải trình các nội dung còn có ý kiến khác nhau.

Chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Hiệp phát biểu liên quan công tác điều hành 9 tháng đầu năm: với kết quả đạt được 9 tháng đầu năm, đây là kết quả hết sức đáng mừng, thể hiện sự nỗ lực rất lớn của Thường trực Tỉnh ủy, HĐND - UBND tỉnh, các sở ngành, địa phương trong tỉnh. Tuy nhiên, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công còn thấp đề nghị các địa phương tiếp tục đôn đốc thực hiện nhiệm vụ này cho tốt từ nay đến hết năm. Về cải cách hành chính còn hạn chế. Quan tâm giải quyết việc khiếu nại tố cáo đông người. Đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh

tiếp tục quan tâm, tăng cường giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ KT - XH 3 tháng cuối năm và cả năm 2022, để cùng toàn hệ thống chính trị nỗ lực đạt mục tiêu KT - XH đã được Nghị quyết Tỉnh ủy - HĐND tỉnh đề ra.

Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Trần Đức Quận chỉ đạo: 2 tháng cuối năm, đề nghị UBND tỉnh, các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan cần tập trung triển khai ngay các nghị quyết HĐND tỉnh mới quyết nghị thông qua với tinh thần quyết liệt, khẩn trương. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, tiến độ triển khai các công trình trọng điểm; tập trung rà soát cơ chế chính sách để có giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện; tăng cường biện pháp chống thất thu thuế, đảm bảo thu ngân sách nhà nước đạt và vượt kế hoạch; điều hành chi ngân sách linh hoạt, hiệu quả, đúng nguyên tắc. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý, bảo vệ rừng, quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, trật tự đô thị, xây dựng; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống Nhân dân. Chỉ đạo và tổ chức thành công Festival hoa Đà Lạt lần thứ 9 năm 2022. Các cơ quan chuyên môn tập trung chuẩn bị đầy đủ các nội dung, đảm bảo đúng thời gian, đúng quy định và có chất lượng cao của các báo cáo, tờ trình, đề án và dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thường lệ cuối năm 2022 theo quy định.

B.B.T

CHẤN CHỈNH HOẠT ĐỘNG CÔNG VỤ, GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

 **BAN BIÊN TẬP**

Vừa qua, đồng chí Trần Văn Hiệp - Chủ tịch UBND tỉnh có công văn yêu cầu các sở, ngành, các đơn vị sự nghiệp, địa phương tiếp tục chấn chỉnh hoạt động công vụ, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

Theo đánh giá từ UBND tỉnh Lâm Đồng, thời gian gần đây, theo phản ánh của cử tri một số địa phương, cán bộ công chức, viên chức một số cơ quan, đơn vị có biểu hiện lơ là trong công tác, việc chấp hành giờ giấc làm việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính làm ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ giải quyết công việc và thực hiện thủ tục hành chính. Đặc biệt có biểu hiện những nhiều, gây khó khăn cho người dân tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để người dân phải thông qua môi giới trong việc thực hiện các thủ tục hành chính (phản ánh của cử tri TP Bảo Lộc) làm ảnh hưởng đến niềm tin của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với hoạt động công vụ trong các cơ quan nhà nước.

Đồng thời, thông qua kiểm tra, giám sát việc thực hiện các thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và

các sở, ban, ngành được UBND tỉnh giao theo dõi từng lĩnh vực về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, việc thực hiện thủ tục hành chính tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn xảy ra thiếu sót, hạn chế.

Để thực hiện nghiêm chế độ công vụ và yêu cầu siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh, UBND tỉnh yêu cầu lãnh đạo và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị sự nghiệp tiếp tục thực hiện nghiêm, có hiệu quả Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng về chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh yêu cầu người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố cần tăng cường chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương; chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND tỉnh trong công tác quản lý cán

bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, địa phương, đơn vị; thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc chấp hành giờ giấc, thời gian làm việc, đặc biệt tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện và cấp xã.

Bên cạnh đó, nghiêm chỉnh thực hiện đúng quy định và sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc, tuyệt đối không sử dụng thời gian hành chính để làm việc riêng. Người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị phải gương mẫu đi đầu trong việc chấp hành, lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Tổ thanh tra công vụ của tỉnh và Tổ thanh tra công vụ của các sở, ngành, địa phương tăng cường kiểm tra công vụ, nhất là kiểm tra đột xuất, tập trung vào các ngành, lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, đặc biệt là các trường hợp chậm trễ, tiêu cực liên quan đến việc giải quyết công việc với người dân, tổ chức và doanh nghiệp gây dư luận xấu trong xã hội và Nhân dân...

B.B.T



Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh trao tặng Đại hội bức trướng “Trung thành - Đoàn Kết - gương Mẫu - Đổi mới”.

“TRUNG THÀNH - ĐOÀN KẾT - GƯƠNG MẪU - ĐỔI MỚI”

HOÀNG KHÔI

Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh (CCB) tỉnh Lâm Đồng lần thứ VII, nhiệm kỳ 2022 -2027 được long trọng tổ chức từ ngày 04-05/10/2022 tại thành phố Đà Lạt.

Tham dự Đại hội có gần 300 đại biểu đại diện cho trên 28.000 hội viên CCB trong tỉnh.

Dự và chỉ đạo Đại hội, đồng chí Trần Đình Văn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH khóa XV tỉnh Lâm Đồng đã đánh giá cao những kết quả mà Hội CCB tỉnh

đạt được trong thời gian qua, đồng thời lưu ý một số nhiệm vụ để các đại biểu cùng nghiên cứu, trao đổi, thảo luận, nhằm đưa công tác Hội và phong trào CCB tỉnh nhiệm kỳ 2022 - 2027 tiếp tục có những bước phát triển vượt bậc; tạo khí thế thi đua mới góp phần cùng Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh nhà phấn đấu hoàn thành toàn diện, vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đề ra.

Thiếu tướng Nguyễn

Minh Hoàng - Ủy viên Thường vụ Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam về dự và phát biểu chỉ đạo Đại hội.

Với chủ đề: “Trung thành - Đoàn Kết - Gương Mẫu - Đổi mới”, Đại hội đại biểu Hội CCB tỉnh Lâm Đồng khóa VII có các nhiệm vụ quan trọng: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội CCB tỉnh khóa VI và kiểm điểm hoạt động của Ban Chấp hành Hội CCB tỉnh khóa VI; thảo luận, thống nhất đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2022-2027;

bầu ra Ban Chấp hành Hội CCB tỉnh khóa VII thực sự tiêu biểu, đủ năng lực lãnh đạo hoàn thành tốt những nhiệm vụ của Hội và phong trào CCB trong thời gian tới; tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội CCB khóa VI,...

Hội CCB tỉnh hiện có trên 28.000 hội viên, thuộc 1.300 chi hội, với 13 tổ chức Hội trực thuộc. Phát huy bản chất truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, nhiệm kỳ qua, cán bộ, hội viên CCB tỉnh Lâm Đồng luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, đoàn kết, tích cực tham gia xây dựng bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ chế độ XHCN và bảo vệ Nhân dân; gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương; bảo vệ và chăm lo quyền lợi chính đáng, hợp pháp, đời sống vật chất và tinh thần cho CCB. Các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội khóa VI đề ra các cấp Hội đã phần đầu thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu.

Nêu cao tinh thần tự lực tự cường, giúp nhau làm kinh tế, giảm nghèo bền vững, 5 năm qua, Hội đã xây dựng, sửa chữa trên 140 căn nhà “Nghĩa tình đồng đội” cho hội viên nghèo, khó khăn, tổng trị giá trên 9,6 tỷ đồng; cơ bản xóa hết nhà tạm; trên 2.700 hội viên CCB được hỗ trợ vay vốn sản xuất, vươn lên thoát nghèo; số hội viên nghèo giảm trên 480 hộ.

Hội CCB tỉnh chú trọng phát triển kinh tế hợp tác, chủ động thành lập Câu lạc bộ Doanh nhân CCB, CCB làm kinh tế tỉnh và các câu lạc bộ làm kinh tế huyện, thành phố. Hiện nay, Hội có 27 hợp tác xã, 50 doanh nghiệp, 35 tổ hợp tác,

10 tổ tiết kiệm vay vốn và 37 câu lạc bộ làm kinh tế do CCB làm chủ, trở thành chỗ dựa vững chắc giúp hội viên tự tin phát triển sản xuất, ổn định đời sống.

Trong phong trào xây dựng nông thôn mới, hội viên CCB trên toàn tỉnh đã hiến trên 19.000 m² đất, đóng góp trên 6 tỷ đồng và gần 7.500 ngày công tham gia xây dựng đường giao thông nông thôn, trường học, trạm xá, nhà văn hóa...

Đặc biệt, trong thời điểm dịch Covid-19 bùng phát, trên 3.000 CCB trong tỉnh đã nhiệt tình tham gia các Tổ Covid cộng đồng và các chốt kiểm dịch bảo vệ vùng xanh; ủng hộ trên 1 tỷ đồng, gần 330 tấn nông sản, 17 tấn gạo và nhu yếu phẩm hỗ trợ các địa phương bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh. Ngoài ra, Hội đã vận động ủng hộ trên 570 triệu đồng giúp đỡ đồng bào miền Trung bị lũ lụt...

Tham gia giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ; vận động quân nhân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự tham gia các câu lạc bộ, ban liên lạc Cựu quân nhân, tham gia các phong trào ở cơ sở; phối hợp với các ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội tích cực thực hiện các phong trào, các cuộc vận động, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh...

Phát huy bản chất truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, nhiệm kỳ 2022 - 2027, Hội CCB tỉnh đề ra 7 chỉ tiêu, 6 nhiệm vụ, giải pháp cơ bản và 3 khâu đột phá để xây dựng Hội vững mạnh toàn diện. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, hội viên CCB luôn có bản lĩnh chính trị tư tưởng vững vàng, tích cực tham gia xây dựng bảo vệ Đảng, chính

quyền, chế độ XHCN và bảo vệ Nhân dân, thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; cán bộ hội viên CCB luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chủ động phòng ngừa “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ theo tinh thần Nghị quyết TW 4 (khóa XII); có thái độ kiên quyết đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, tham gia giáo dục tuyên truyền truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ; nêu cao ý chí tự lực, tự cường, tích cực phát triển kinh tế vươn lên làm giàu chính đáng, xóa nghèo, chống tái nghèo, đoàn kết quyết tâm xây dựng Hội các cấp trong sạch vững mạnh.

Trên tinh thần dân chủ, trách nhiệm, Đại hội đã bầu 20 đồng chí vào Ban Chấp hành Hội CCB tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2022 - 2027; bầu 4 đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc Hội CCB Việt Nam lần thứ VII. Đồng chí Vũ Công Tiến tái đắc cử chức vụ Chủ tịch Hội CCB tỉnh, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Nhân dịp Đại hội, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng đã tặng Bằng khen cho 10 tập thể và 10 cá nhân có thành tích trong phong trào CCB; Hội CCB tỉnh Lâm Đồng tặng giấy khen cho 48 cá nhân và 25 tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng tổ chức và hoạt động Hội.

Sau khi Đại hội đại biểu Hội CCB tỉnh Lâm Đồng lần thứ VII thành công, Hội CCB các huyện, thành phố đã triển khai thông tin nhanh về kết quả Đại hội đại biểu Hội CCB tỉnh Lâm Đồng đến cán bộ, hội viên,...

H.K

“TUỔI TRẺ LÂM ĐỒNG - KHÁT VỌNG - TIÊN PHONG - ĐOÀN KẾT - SÁNG TẠO - THAM GIA XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG PHỒN VINH, HẠNH PHÚC”

 VĂN KHÔI

Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI nhiệm kỳ 2022 - 2027 được tổ chức long trọng từ ngày 10-11/10/2022 tại thành phố Đà Lạt, phiên khai mạc trọng thể Đại hội được truyền hình trực tiếp trên sóng của Đài Phát thanh-Truyền hình Lâm Đồng. Tham dự Đại hội có 210 đại biểu đại diện cho

niềm tin, trí tuệ và nguyện vọng của trên 75.000 đoàn viên, thanh niên thuộc 22 huyện, thành Đoàn và Đoàn trực thuộc.

Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, là sự kiện chính trị quan trọng của tuổi trẻ tỉnh nhà, Đại hội đã tiến hành các nội dung quan trọng, gồm: Kiểm điểm, đánh giá kết quả công tác Đoàn

và phong trào thanh thiếu nhi nhiệm kỳ qua, rút ra bài học kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn tỉnh Lâm Đồng lần thứ X, nhiệm kỳ 2017 - 2022; xây dựng mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi nhiệm kỳ 2022 - 2027...

Nằm trong chương trình Đại hội, Ban Tổ chức Đại hội đã



Lãnh đạo tỉnh trao tặng bức trường cho tuổi trẻ Lâm Đồng và tặng hoa chúc mừng Đại hội.

tổ chức các Diễn đàn thảo luận với 4 nội dung: “Nâng cao công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi”; “Công tác xây dựng tổ chức Đoàn, Đoàn tham gia xây dựng Đảng và mở rộng mặt trận đoàn kết tập hợp thanh niên”; “Thúc đẩy năng lực chuyển đổi số cho thanh niên”; “Phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên trong xây dựng Nông thôn mới, Đô thị văn minh”.

Đại hội cũng đã nhìn lại những kết quả đạt được trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi qua phóng sự “Dấu ấn tuổi trẻ Lâm Đồng nhiệm kỳ 2017 - 2022”. Các cấp bộ Đoàn trong tỉnh đã xây dựng 37 công trình thanh niên cấp tỉnh, 347 công trình thanh niên cấp huyện, hơn 6.400 công trình, phần việc thanh niên cấp cơ sở với tổng trị giá hơn 51 tỷ đồng; xây dựng mới 18 tuyến đường và sửa chữa 159 km đường giao thông nông thôn; xây mới và trao tặng 31 căn nhà nhân ái; thực hiện công trình “Thắp sáng đường quê” với chiều dài 61 km; duy trì, xây mới 142 tuyến đường “Sáng - xanh - sạch - đẹp - văn minh - an toàn”; tổ chức hơn 1.200 đợt công tác xã hội giúp tôn tạo cảnh quan các tuyến phố... Thành lập và duy trì hiệu quả 36 tổ hợp tác và 3 tổ hợp tác xã do thanh niên làm chủ. Ngoài ra, các cấp bộ Đoàn đã phối hợp trồng mới và chăm sóc 840.000 cây xanh; hiến gần 36.000 đơn vị máu. Kết nạp hơn 90.800 đoàn viên mới; giới thiệu hơn 19.000 đoàn viên ưu tú và đã có hơn 4.300 đoàn viên ưu tú được vinh dự kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam...

Đặc biệt, trong công tác phòng chống dịch Covid-19, tuổi trẻ Lâm Đồng vinh dự được Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Lâm

Đồng, UBND TP Hồ Chí Minh tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong phòng, chống dịch Covid-19.

Phát biểu chỉ đạo tại Đại hội, đồng chí Trần Đức Quận - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh ghi nhận và biểu dương sự nỗ lực, phấn đấu và những thành tích mà các cấp bộ Đoàn tỉnh nhà đã đạt được trong nhiệm kỳ qua. Đồng thời, bày tỏ sự tin tưởng, kỳ vọng Ban Chấp hành khóa XI sẽ có đủ năng lực, trí tuệ, phẩm chất, uy tín để chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi giai đoạn mới. Mong rằng thế hệ trẻ Lâm Đồng sẽ không ngừng tiến bộ, trưởng thành, tự tin tham gia đóng góp vào các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, xứng đáng là lực lượng nòng cốt trong xây dựng quê hương Lâm Đồng ngày càng giàu đẹp, văn minh. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu trong nhiệm kỳ mới, tổ chức Đoàn cần bám sát các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, nhất là 4 nhiệm vụ giải pháp, 4 khâu đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI để cụ thể hóa thành kế hoạch, chương trình hành động phù hợp với tình hình thực tiễn của công tác Đoàn...

Thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng, đồng chí Trần Đức Quận đã trao tặng Đại hội bức trường với nội dung “Tuổi trẻ Lâm Đồng - Khát vọng - Tiên phong - Đoàn kết - Sáng tạo - Tham gia xây dựng quê hương phồn vinh, hạnh phúc”.

Tại Đại hội, đồng chí Ngô Văn Cương - Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đoàn ghi nhận, đánh giá cao những nỗ lực, sáng tạo của tuổi trẻ Lâm Đồng trong

nhiệm kỳ qua với những kết quả toàn diện trên mọi mặt. Đồng chí nhấn mạnh, nhiệm kỳ 2022 - 2027, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Lâm Đồng cần đặc biệt quan tâm đến việc hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp, khơi dậy khát vọng làm giàu, khát vọng vươn lên của bản thân và đóng góp cho quê hương. Đoàn viên, thanh niên phải luôn có tâm thế sẵn sàng đảm nhận những nội dung công việc mới và khó được các cấp ủy Đảng và Đoàn cấp trên xác lập. Lực lượng trẻ phải đi đầu trong việc chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số hướng tới xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số...

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, 37 ủy viên; đồng chí Trần Thị Chúc Quỳnh tái đắc cử chức danh Bí thư Tỉnh Đoàn Lâm Đồng; đồng chí Trần Đức Trung, Ndu Ha Biên và đồng chí Trần Diệp Mỹ Dung tái đắc cử chức danh Phó Bí thư Tỉnh Đoàn; bầu Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn gồm 12 ủy viên; bầu Ủy ban Kiểm tra Tỉnh Đoàn gồm 7 ủy viên, đồng chí Ndu Ha Biên giữ chức danh Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra; bầu Đoàn Đại biểu tỉnh Lâm Đồng dự Đại hội Đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh toàn quốc lần thứ XII với 12 đại biểu chính thức và 4 đại biểu dự khuyết.

Tại Đại hội, Chủ tịch UBND tỉnh đã tặng Bằng khen cho 10 tập thể và 11 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi nhiệm kỳ 2017 - 2022. Đến dự và chung vui cùng Đại hội, đại diện Thành Đoàn Hà Nội cũng đã trao tặng Đại hội công trình thanh niên trị giá 200 triệu đồng...

V.K

Đà Lạt - Lâm Đồng, cái tên từ lâu đã trở thành thân quen đối với nhiều người. Những nét văn hóa độc đáo riêng biệt từ núi rừng, khí hậu, cung đường uốn lượn quanh co, đồi dốc; những vườn hoa thơ mộng, cảnh quan hữu tình đến vùng đất, con người Đà Lạt-Lâm Đồng chính là sức hút, là điểm đến của du khách từ khắp mọi miền đến với mảnh

đất này. Nhìn nhận được những lợi thế sẵn có, cách đây 18 năm (năm 2004) thời điểm mà Đà Lạt- Lâm Đồng đã có sự thu hút lượng lớn khách du lịch thì một lễ hội được diễn ra mang tên “Lễ hội sắc hoa Đà Lạt” đã tạo sự thành công, gây tiếng vang lớn để rồi sau một năm (vào năm 2005) xứ sở ngàn hoa quyết định tổ chức Festival Hoa Đà Lạt, với khung thời gian 2 năm 1 lần, chủ đề đầu tiên

là “Đà Lạt - Điểm hẹn muôn sắc hoa”. Đêm khai mạc của Festival Hoa Đà Lạt lần đầu đã để lại nhiều ấn tượng bằng màn trình diễn sân khấu nổi trên mặt nước Hồ Xuân Hương, lễ hội được đánh giá thành công, thu hút hơn 80.000 du khách trong và ngoài nước đến Đà Lạt tham quan, thưởng lãm.

Thành công tiếp nối thành công, từ đó đến nay đã trải qua 8 kỳ lễ hội, với mỗi kỳ diễn ra



Dấu ấn qua các kỳ Festival Hoa Đà Lạt

 THÚY VÂN

sự kiện, festival Hoa đều mang một chủ đề, một thông điệp riêng như: “Hoa Đà Lạt - Tôi yêu bạn”, “Đà Lạt - Thành phố ngàn hoa”, “Đà Lạt - Thành phố Festival Hoa”, “Tây nguyên-Âm vang tiếng gọi đại ngàn”, “Hoa Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”, “Đà Lạt và Hoa” và lần thứ IX tới đây với chủ đề “Đà Lạt- Thành phố bốn mùa hoa” được xuyên suốt thành chuỗi các sự kiện đặc sắc và khác biệt so với các kỳ lễ hội trước... Mục đích của Festival hoa Đà Lạt là nhằm thu hút khách tham quan, thúc đẩy du lịch phát triển; tôn vinh giá trị của hoa và nghề, người trồng hoa; quảng bá và kêu gọi đầu tư, phát triển thương hiệu hoa Đà Lạt cũng như quảng bá hình ảnh, vẻ đẹp, văn hóa và con người Đà Lạt-Lâm Đồng. Bên cạnh đó, Festival Hoa còn giới thiệu, tôn vinh các giá trị về trà, nghề trồng trà và người trồng chế biến trà, tác động thiết thực trong việc phát triển ngành sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu trà. Và cũng như thường lệ, đây cũng là dịp để giới thiệu sản phẩm tơ lụa Bảo Lộc đến với công chúng trong cả nước và bạn bè quốc tế; đồng thời, nhằm tôn vinh các cá nhân, doanh nghiệp có những đóng góp quan trọng cho ngành tơ lụa của địa phương... Đây là một sự kiện mang tầm cỡ quốc gia và quốc tế.

Một trong những đặc trưng mang dấu ấn của các kỳ Festival Hoa, ngoài tham gia, thưởng thức các hoạt động, các chương trình thì còn có các hoạt động mang đậm nét văn hóa truyền thống các dân tộc của địa phương được tổ chức như: Liên hoan các Câu lạc bộ Văn

hóa - Văn nghệ dân gian tỉnh, trình diễn các tiết mục văn nghệ dân gian, truyền thống tiêu biểu như Dân ca quan họ Kinh Bắc, biểu diễn Cổng Chiềng, đàn Tánh, hát Then, hát Dân ca; tổ chức các trò chơi dân gian... Nhiều du khách ấn tượng với chuỗi hoạt động rực rỡ sắc màu văn hóa của đồng bào các dân tộc nơi đây và Festival Hoa Đà Lạt dần trở thành thương hiệu văn hóa, du lịch của Đà Lạt-Lâm Đồng, được du khách bình chọn là lễ hội không thể bỏ qua của Việt Nam.

Trong suốt thời gian diễn ra lễ hội, khách du lịch đến khám phá Đà Lạt sẽ được chìm đắm trong một không gian tràn đầy hương sắc của hàng ngàn loài hoa khác nhau với các không gian hoa đẹp ở quanh hồ Xuân Hương, đồi hoa dại, công viên, đường hoa, khách sạn ở khu vực trung tâm và các điểm du lịch; triển lãm hoa cây cảnh, triển lãm và diễu hành xe hoa đường phố, chợ hoa - lễ hội ẩm thực hoa Đà Lạt; lễ hội đường phố “Hoa và Ánh sáng” với nghệ thuật sắp đặt ánh sáng LED và đèn hoa, sân khấu hoa, showroom rừng hoa, nghệ thuật đường phố, bắn pháo hoa... Chủ thể trong các hoạt động này tất nhiên vẫn là Hoa - từ hoa dại mọc ven đường (như dã quỳ, bồ công anh, bìm bịp, forgetmenot, hoa ngũ sắc...) cho đến các loại hoa quý phái sang trọng (như tulip, lyly, cát tường, địa lan, hồ điệp...). Tất cả được trưng bày, sắp đặt trong một không gian huyền ảo và nhiều màu sắc với sự hỗ trợ của các hiệu ứng ánh sáng và âm thanh ấn tượng.

Dấu ấn đặc sắc của Lễ hội Hoa còn nằm ở chương trình

giao lưu, văn hoá nghệ thuật thu hút hàng nghìn du khách thưởng thức. Đặc biệt, không thể bỏ qua các chương trình khai mạc, bế mạc của lễ hội, đây có thể nói là bữa tiệc phô diễn các sắc màu văn hóa, tái hiện một Đà Lạt-Lâm Đồng với những nét cổ kính nhưng sang trọng, hiện đại; nhiều tiết mục nghệ thuật được dàn dựng quy mô, công phu, thể hiện được những nét riêng của một đô thị đang trên đà phát triển.

Có thể thấy, không chỉ ấn tượng với Thành phố sở hữu nhiều tên gọi nhất Việt Nam như Thành phố sương mù, Thành phố mộng mơ, một Paris thu nhỏ, Thành phố tình yêu mà Đà Lạt-Lâm Đồng còn nổi bật với một Festival Hoa, một sự kiện vô cùng hấp dẫn với du khách, một sự kiện tạo nên thương hiệu “Đà Lạt -Thành phố Festival hoa”, đồng thời quảng bá hình ảnh du lịch Đà Lạt -Lâm Đồng, thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” gắn với loại hình du lịch canh nông và các nông sản đặc thù của địa phương. Một thành phố hiền hòa, thanh lịch, mến khách với không khí sôi động của những ngày mùa lễ hội sẽ mang đến những trải nghiệm tuyệt vời.

Đến với thành phố ngàn hoa thì không thể nào bỏ qua Festival hoa Đà Lạt, vào những tháng cuối năm 2022 này, Festival hoa Đà Lạt lần thứ IX sẽ được tổ chức, lần nữa hứa hẹn sẽ mang đến cho khách du lịch một kì lễ hội thật mới mẻ và đầy màu sắc, chắc chắn sẽ mang đến cho du khách những trải nghiệm đầy ý nghĩa và đáng nhớ.

T.V

TÌM HIỂU CHUYÊN ĐỀ NĂM 2022

(tiếp theo)

 **BAN BIÊN TẬP**

Sự cần thiết phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững

Ngày 06/01/1976, Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định hợp nhất tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Tuyên Đức và thành phố Đà Lạt thành tỉnh Lâm Đồng. Cả 3 kỳ đại hội đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng đều ở giai đoạn đầu xây dựng đất nước, với nhiều khó khăn và thách thức mới.

Trên cơ sở đánh giá một cách nghiêm túc kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, quán triệt và vận dụng tư tưởng chỉ đạo của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII phù hợp với đặc điểm tình hình của tỉnh Lâm Đồng; Đại hội lần thứ V Đảng bộ tỉnh đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong 5 năm 1991-1995. Nghị quyết Đại hội nêu mục tiêu tổng quát: “Tăng cường đoàn kết thống nhất toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong tỉnh, phát huy tinh thần độc lập tự chủ, ý chí tự lực tự cường, vượt qua mọi

khó khăn thử thách, khai thác có hiệu quả tiềm năng và thế mạnh của địa phương đi đôi với mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế với nước ngoài, tỉnh ngoài, từng bước ổn định và phát triển kinh tế - xã hội; ổn định và cải thiện đời sống Nhân dân, tạo được tích lũy từ nội bộ nền kinh tế; đảm bảo ổn định chính trị, giữ vững an ninh và trật tự an toàn xã hội; phát huy hơn nữa dân chủ xã hội chủ nghĩa, kiên quyết đấu tranh chống tiêu cực, chống tham nhũng, khắc phục bất công xã hội; đồng thời chuẩn bị đủ điều kiện để tranh thủ mọi thời cơ phát triển nhanh chóng nền kinh tế-xã hội của tỉnh trong những năm sau”.

Trong từng giai đoạn cách mạng, nhất là trong những năm đầu đầy khó khăn thử thách, Đảng bộ Lâm Đồng đã lãnh đạo Nhân dân không ngừng phát huy truyền thống cách mạng, tự lực tự cường, nhanh chóng thiết lập, xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, vừa khắc phục hậu quả chiến tranh, vừa kiến thiết xây dựng quê hương, từng bước ổn định đời sống Nhân dân.

Từ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V đến nay (Đảng bộ tỉnh

trải qua 07 kỳ Đại hội), tinh thần tự lực, tự cường, khát vọng phát triển luôn được Đảng bộ tỉnh quan tâm, phát huy, lãnh đạo chính quyền, Nhân dân các dân tộc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị qua các giai đoạn cách mạng.

Hiện nay, kinh tế tiếp tục phát triển, quy mô và chất lượng nền kinh tế được nâng lên. Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP đạt khá cao, bình quân 5 năm (2015 - 2020) tăng 8,0%, đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Quy mô GRDP tăng 1,6 lần; chất lượng tăng trưởng nhiều mặt được nâng lên, năng suất lao động tăng 1,5 lần so với năm 2015. GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 71 triệu đồng, cao hơn bình quân chung cả nước. Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tiếp tục là thế mạnh của tỉnh; chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai thực hiện đồng bộ, đạt kết quả tích cực; đến cuối năm 2021, tỉnh Lâm Đồng đã có 03 huyện và 104/111 xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới; Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh đến cuối năm 2021 còn khoảng 1,12%; trong đó, tỷ lệ hộ nghèo đồng bào DTTS còn 3,08%.

Các lĩnh vực văn hóa, thể thao, giáo dục - đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, được quan tâm phát triển đồng đều; an sinh và phúc lợi xã hội đảm bảo. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, Đảng bộ tỉnh không ngừng lớn mạnh về mọi mặt; đời sống Nhân dân các dân tộc được cải thiện rõ rệt...

Tuy nhiên, Lâm Đồng vẫn là tỉnh còn nhiều khó khăn, tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa thật bền vững; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu phát triển; đầu tư cho văn hóa thiếu đồng bộ, dàn trải; xã hội hoá trên lĩnh vực văn hoá, xã hội còn chậm; đầu tư cho khoa học - công nghệ hạn chế; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch ngày càng tinh vi nhưng việc dự báo tình hình, đấu tranh ngăn chặn có lúc chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao; kết quả giảm nghèo ở một số địa phương chưa bền vững, đời sống một bộ phận Nhân dân vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn...

Nguyên nhân chủ yếu là do: Việc nghiên cứu, cụ thể hoá chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước chưa kỹ nên dẫn đến

triển khai thực hiện nghị quyết Trung ương, Tỉnh ủy còn lúng túng, chưa quyết liệt, thiếu sáng tạo. Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác nghiên cứu, tổng kết thực tiễn để ban hành các cơ chế, chính sách và quản lý, điều hành chưa kịp thời, chưa theo kịp yêu cầu phát triển; bản lĩnh và vai trò người đứng đầu ở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu. Khả năng nắm bắt, xử lý tình huống phát sinh của lãnh đạo một số ngành, địa phương chưa linh hoạt, kịp thời; sự phối hợp giữa các cấp, ngành, địa phương có lúc, có nơi còn chưa thường xuyên, đồng bộ, chặt chẽ. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành một số cấp ủy, chính quyền chưa năng động, sáng tạo, quyết liệt; cải cách hành chính chưa theo kịp yêu cầu thực tế. Một bộ phận cán bộ, công chức chưa mạnh dạn dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện, phát hiện, xử lý vi phạm trên một số mặt chưa kịp thời, kiên quyết, triệt để; tư tưởng trông chờ, thụ động, ỷ lại vào cấp trên của một số tổ chức đảng và một bộ phận cán bộ, đảng viên, thiếu ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển và quyết tâm vươn lên phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Hiện nay, trong bối cảnh

khoa học, công nghệ đang phát triển mạnh mẽ, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn biến rất nhanh, tác động sâu rộng và đa chiều trên phạm vi toàn cầu, ... đòi hỏi mỗi quốc gia, dân tộc phải chớp thời cơ để đẩy mạnh đổi mới sáng tạo. Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế kéo theo các vấn đề cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại diễn ra gay gắt... làm cho thế giới phát triển phụ thuộc lẫn nhau, lợi ích quốc gia, dân tộc là nhân tố quyết định để mỗi quốc gia, dân tộc tham gia vào các mối quan hệ quốc tế, hội nhập quốc tế thành công. Ngoài tiềm lực kinh tế thì ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển của toàn dân tộc chính là sức mạnh tinh thần và điều kiện căn bản, cốt lõi, là nguồn lực nội sinh quý báu cần phải biết khơi dậy một cách mạnh mẽ để phát triển đất nước.

Để bắt nhịp kịp thời với sự phát triển chung của đất nước, không bằng lòng với kết quả đạt được, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc Lâm Đồng cần phải tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo Bác, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững.

B.B.T



PHÁT HUY SỨC MẠNH khối đại đoàn kết toàn dân tộc

 NGUYỆT THU

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 17/11/1993 của Bộ Chính trị (khóa VII) về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất; Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, đã được các cấp ủy đảng, chính quyền và MTTQ Việt Nam các cấp thực hiện nghiêm túc và đạt được những kết quả quan trọng.

Lâm Đồng là tỉnh miền núi thuộc Nam Tây Nguyên với 47 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm hơn 24,1% dân số; đồng bào theo các tôn giáo chiếm khoảng 67% dân số. Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành Chương trình hành động về Đại đoàn kết dân tộc và Nghị quyết số 18 ngày 28/5/2003 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.



Ngày hội thắt chặt tình đoàn kết các dân tộc anh em. Ảnh: Quỳnh Uyên.

Đồng thời, Tỉnh ủy cũng chỉ đạo các cấp ủy ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác vận động, xây dựng và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Trên cơ sở nghị quyết, chương trình hành động và kế hoạch của Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự Đảng, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã xây dựng chương

trình hành động, kế hoạch thực hiện với các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể, phù hợp với đặc điểm tình hình, thực tiễn của từng ngành, địa phương, cơ sở.

UBND tỉnh đã tăng cường chỉ đạo việc đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng an ninh đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có đạo; tích cực chỉ đạo việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác dân vận chính quyền, công tác cải cách hành chính, gắn với thực hiện chính sách dân

tộc, chính sách tôn giáo; đồng thời, chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân, đội ngũ trí thức; về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, về công tác thanh niên trên địa bàn tỉnh.

Đảng đoàn Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh lãnh đạo xây dựng Chương trình hành động của MTTQ Việt Nam tỉnh, cụ thể hóa việc thực hiện 2 nghị quyết nói trên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của MTTQ Việt Nam tỉnh.

Hàng năm, MTTQ Việt Nam tỉnh đã cụ thể hóa đưa vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác, chủ động đổi mới phương thức hoạt động, triển khai linh hoạt với nhiều nội dung, phong phú, có trọng tâm, trọng điểm nhằm đa dạng hóa các hình thức tập hợp, đoàn kết Nhân dân. Trong đó, tăng cường phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên, người tiêu biểu, các dân tộc, tôn giáo và các tầng lớp Nhân dân các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, về chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc và phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, về công tác Mặt trận trong tình hình mới. Kết hợp tuyên truyền với tổ chức phát động thi đua, tiếp cận đến mọi thành phần, đối tượng để tập hợp, đoàn kết các tầng lớp Nhân dân, vận động các tổ chức, cá nhân tiêu biểu, cổ vũ, động viên các tầng lớp Nhân dân đồng thuận, hưởng ứng tham gia thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động.

Tập trung công tác vận động, mở rộng tập hợp, đoàn kết các tầng lớp Nhân dân, mở rộng

kết nạp tổ chức thành viên, các cá nhân tiêu biểu trong các tầng lớp Nhân dân. Cụ thể, năm 2003, MTTQ Việt Nam tỉnh có 25 tổ chức thành viên, 65 ủy viên; đến năm 2022 có 42 tổ chức thành viên, 100 ủy viên. MTTQ thường xuyên rà soát củng cố, kiện toàn tổ chức, phát huy vai trò của các tổ chức thành viên, các ủy viên, các hội đồng tư vấn, ban tư vấn và các vị chức sắc tôn giáo, già làng, nhân sỹ, trí thức, người có uy tín trong cộng đồng... làm nòng cốt để tuyên truyền, vận động. Duy trì tổ chức các hoạt động gặp mặt, biểu dương, khen thưởng, thăm hỏi, động viên các đối tượng của Mặt trận, nhất là người tiêu biểu có uy tín trong các dân tộc thiểu số, chức sắc các tôn giáo, kịp thời nắm tình hình tâm tư, nguyện vọng để kiến nghị, đề xuất với cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, vận động đồng bào dân tộc thiểu số và chức sắc, tín đồ các tôn giáo đoàn kết, đồng thuận, thi đua phát triển kinh tế, giúp nhau thoát nghèo, giữ gìn bản sắc văn hóa, xóa bỏ các tập tục lạc hậu, hưởng ứng tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, sống “Tốt đời, đẹp đạo”...

Từ năm 2003 đến nay, MTTQ các cấp đã tổ chức tốt “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc” hàng năm, với nội dung và hình thức phong phú, thiết thực; kịp thời tổng kết, biểu dương, khen thưởng, thăm hỏi gia đình chính sách, hỗ trợ cho người nghèo gắn với phát động phong trào thi đua, thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức tham gia. Qua đó, góp phần tăng cường đoàn kết, động viên, cổ vũ các tầng lớp Nhân dân nỗ lực thực

hiện tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động ở khu dân cư, đề cao tính tự quản, phát huy sức mạnh đoàn kết của Nhân dân xây dựng cộng đồng, khu dân cư vững mạnh.

Ông Đường Anh Ngữ - Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh cho biết: Thông qua thực hiện 2 nghị quyết trên đã góp phần làm cho đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn tỉnh phát triển ổn định; hệ thống chính trị từng bước được đổi mới, sắp xếp, kiện toàn; quốc phòng, an ninh được giữ vững; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng lên, an sinh xã hội được bảo đảm; khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tỉnh được củng cố, tăng cường; Nhân dân tích cực thi đua lao động, sản xuất, tham gia các phong trào, các cuộc vận động, phấn khởi trước những thành quả trong công cuộc đổi mới, phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước, địa phương; Nhân dân tin tưởng vào các chủ trương của Đảng, Nhà nước trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phòng, chống tham nhũng, lãng phí...

Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam Nguyễn Hữu Dũng cùng Đoàn Khảo sát của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tại buổi làm việc mới đây đã ghi nhận, đánh giá cao kết quả của tỉnh Lâm Đồng trong thực hiện 2 nghị quyết nói trên thời gian qua. Trong đó nhấn mạnh MTTQ tỉnh đã phát huy tốt vai trò nòng cốt của các tổ chức thành viên, các tổ chức tôn giáo, phát huy hiệu quả vai trò của các vị chức sắc, chức việc, già làng trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trên địa bàn tỉnh ngày càng vững mạnh.

N.T

VAI TRÒ CỦA ĐẢNG

trong xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức ở Lâm Đồng

 THÚY NGÀ

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn quan tâm và có nhiều chủ trương, giải pháp, cơ chế, chính sách để xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam. Ngay sau khi ra đời, trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên (1930), Đảng Cộng sản Việt Nam đã coi trọng lãnh đạo đội ngũ trí thức. Đặc biệt, trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế tri thức, vấn đề xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức không chỉ có ý nghĩa to lớn trong việc bảo đảm nguồn lực con người lao động có chất lượng cao, mà còn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong toàn bộ chiến lược xây dựng và phát triển đất nước. Trước yêu cầu khách quan đó, Đảng ta đã có nghị quyết chuyên đề về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (Nghị quyết Hội Nghị Trung ương 7, khóa X, năm 2008), trong đó nhấn mạnh: “xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động

của hệ thống chính trị. Đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững”.

Đến Đại hội XIII Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới... Trong dụng, đãi ngộ thỏa đáng đối với nhân tài, các nhà khoa học và công nghệ Việt Nam có trình độ chuyên môn cao ở trong nước và nước ngoài, nhất là các nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học có khả năng chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng”.

Quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng, đồng thời nhận thức rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành Chương trình hành động số 66-CTr/TU, ngày 24/10/2008 về việc thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X); Kế hoạch số 98-KH/TU, ngày 15/08/2019 về việc thực hiện Kết luận số 52-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Trong đó, chỉ đạo các huyện ủy,

thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, Chương trình hành động số 66-CTr/TU của Tỉnh ủy phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương, đơn vị.

Đồng thời, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo, xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước với trí thức; tuyên truyền, giải thích, động viên trí thức tự nguyện tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tiếp tục đóng góp trí tuệ vì sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh. Hàng năm, tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức gặp mặt đội ngũ trí thức nhằm tôn vinh, động viên, khích lệ đội ngũ trí thức, các nhà khoa học; phát huy vai trò, trí tuệ, tâm huyết của đội ngũ trí thức trong việc tham mưu, hoạch định, xây dựng nghị quyết, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong những năm qua, đội ngũ trí thức, cán bộ KH-CN của tỉnh được nâng lên cả về số lượng và chất lượng, có khả năng tiếp thu và làm chủ tri thức ở một số ngành, lĩnh vực hiện đại như công nghệ thông tin, công nghệ sinh học. Đến nay, toàn tỉnh có

1.482 cán bộ công tác trong lĩnh vực KH&CN; ngoài ra còn 145 người có trình độ khác đang công tác tại các Sở, ngành, Viện, Trường, Trung tâm nghiên cứu và tại các địa phương trong tỉnh. Đội ngũ trí thức và hoạt động KH-CN luôn gắn bó mật thiết, đồng hành với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; những kết quả nghiên cứu của các đề tài, dự án KH-CN đã đi vào cuộc sống, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong từng ngành, lĩnh vực, tác động trực tiếp đến đời sống Nhân dân làm thay đổi suy nghĩ, thói quen trong sản xuất. Nhờ đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP của tỉnh đạt khá cao,

và cấp tỉnh, gần 200 nhiệm vụ cấp cơ sở với mục tiêu ứng dụng nhanh, rộng rãi, có hiệu quả và bền vững để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; có khoảng 1.000 bài báo khoa học được công bố tại các tạp chí khoa học trong và ngoài nước. Những đóng góp ấy đã làm thay đổi bộ mặt của Lâm Đồng trên tất cả các lĩnh vực; trong đó, phát triển nông nghiệp công nghệ cao là một trong những thế mạnh về kinh tế của tỉnh. Hiện nay, tỷ trọng nông nghiệp công nghệ cao đạt khoảng 34% giá trị sản xuất ngành nông nghiệp; năng suất nông nghiệp công nghệ cao tăng 25 - 30%, lợi nhuận đạt trên 30%. Riêng các

phong trào thi đua lao động sáng tạo của toàn dân, phong trào đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong thanh niên, học sinh, sinh viên; tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng hàng năm. Nhờ đó, phong trào thi đua lao động sáng tạo đã trở thành một phong trào rộng rãi trong quần chúng Nhân dân, tạo sân chơi bổ ích cho đội ngũ trí thức; phát huy tinh thần khởi nghiệp trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Để phát huy hơn nữa vai trò của Đảng trong xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức, cần nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến những chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến đội ngũ trí thức; cổ vũ, động viên đội ngũ trí thức phát huy nhiệt tình cách mạng, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, trong lao động, tự giác chấp hành, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Quan tâm bổ nhiệm những trí thức có tư duy sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; rà soát, điều chỉnh, bổ sung và ban hành những chính sách phù hợp nhằm tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng, củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng gắn với sử dụng đãi ngộ đội ngũ trí thức; khuyến khích đội ngũ trí thức tự học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ, chuyên môn, nghiệp vụ, không ngừng phấn đấu hoàn thiện về mọi mặt.

T.N



Gặp mặt trí thức tiêu biểu tỉnh Lâm Đồng năm 2022. Ảnh: Quỳnh Uyên.

bình quân giai đoạn 2015 - 2020 tăng 8,0%; quy mô GRDP tăng 1,6 lần; chất lượng tăng trưởng nhiều mặt được nâng lên, năng suất lao động tăng 1,5 lần so với năm 2015; GRDP bình quân đầu người đạt 66 triệu đồng/người/năm 2021.

Giai đoạn 2012-2022, tỉnh đã triển khai 110 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia

doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao đã nâng cao hiệu quả sản xuất, năng suất tăng 40 lần, chi phí giảm 35%. Doanh thu đạt từ 2,5 tỷ đồng đến 9 tỷ đồng/ha, lợi nhuận đạt từ 1,6 đến 4,9 tỷ đồng/ha. Nông sản xuất khẩu đạt 400 triệu USD/năm, chiếm 80% giá trị xuất khẩu của tỉnh.

Đặc biệt, Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh đã quan tâm thúc đẩy

Tăng cường công tác dân số TRONG TÌNH HÌNH MỚI

 HỒNG VINH

Xác định công tác dân số có ý nghĩa rất lớn tới sự phát triển bền vững của đất nước nói chung và tỉnh Lâm Đồng nói riêng. Vì vậy, sau khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 “về công tác dân số trong tình hình mới”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 51- KH/TU, ngày 16/4/2018 để triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/

TW; đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhằm tạo bước chuyển mạnh mẽ trong công tác dân số trên địa bàn tỉnh; tiến hành tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW đến cán bộ, đảng viên và tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân.

Trên cơ sở đó, các cấp ủy đảng, chính quyền của tỉnh quan tâm và triển khai công tác dân số và phát triển bằng những

biện pháp thiết thực, hiệu quả; trong đó, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân số; thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp Nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong việc duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; phân bổ dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số.

Để thực hiện hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới, Ủy ban Nhân dân tỉnh đã phê duyệt các chương trình, đề án, kế hoạch, như: Đề án mất cân bằng giới tính khi sinh; Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2018 - 2020; Đề án Sàng lọc trước sinh và sơ sinh; kế hoạch hành động Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 giai đoạn 2021-2025; kế hoạch Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030; kế hoạch Chương trình củng cố phát triển hệ thống tin chuyên ngành dân số đến năm 2030; kế hoạch Củng cố phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ đến năm 2030... Thông



Đoàn viên thanh niên tuyên truyền về công tác dân số cho bà con vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Ảnh: Công Nam.

qua các chương trình, đề án, kế hoạch nhằm cung cấp kịp thời các thông tin về sàng lọc trước sinh, sơ sinh, lợi ích của việc sàng lọc; nguyên nhân và hệ lụy của việc mất cân bằng giới tính khi sinh, hậu quả của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; hậu quả việc mang thai ngoài ý muốn.

Đáng chú ý, hoạt động truyền thông được triển khai rộng khắp. Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, các địa phương, đơn vị đều chú trọng đổi mới các hình thức truyền truyền về công tác dân số, phù hợp với từng đối tượng, từng vùng; cụ thể: ưu tiên vùng có mức sinh cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu; tập trung cho nhóm đối tượng là các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ và sinh con một bề, các nhóm đối tượng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, nhóm vị thành niên và thanh niên...

Các cơ sở y tế thực hiện cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, trong đó có dịch vụ khám và điều trị các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản. Dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, cũng như các dịch vụ phục vụ nhu cầu của người cao tuổi từng bước được phát triển. Từng bước xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn, mô hình chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng, Trung tâm dưỡng lão...cho người cao tuổi. Từ đó tư vấn, khám sàng lọc, chăm sóc và phát hiện bệnh sớm cho người cao tuổi. Đa dạng hóa các dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi nói riêng; phát triển dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; cải thiện tình trạng sức khỏe cho người

cao tuổi tại 12 huyện, thành phố với 142/142 xã, phường, thị trấn của tỉnh; cấp phát 24.000 tờ rơi 6 với nội dung “Sống vui, sống khỏe, sống có ích”...

Nâng cao chất lượng dân số về thể chất thông qua đẩy mạnh hoạt động sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh nhằm nâng cao sức khỏe, giảm bệnh tật bẩm sinh của trẻ sơ sinh nhất là bệnh, tật và tử vong có liên quan đến các yếu tố di truyền, nâng cao chất lượng dân số các dân tộc ít người được triển khai tại 12/12 huyện thành phố với 142/142 xã, phường, thị trấn được chú trọng. Từng bước củng cố, mở rộng và phát triển dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh. Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh năm năm 2011 đạt 7,5%, năm 2019 tỷ lệ sàng lọc sơ sinh đạt 41,54%. Kế hoạch 2021 là 50%. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của tỉnh giảm dần, từ 1,45% năm 2011 xuống còn dưới 1,047% năm 2019. Quy mô dân số tỉnh năm 2019 là 1.306.192 người, dân số trung bình năm 2019 là 1.299.718 người, dân số tăng bình quân giai đoạn 2011 - 2019 là 10.095 người/năm.

Năm 2020, tỉnh đã triển khai Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh tại 12/12 huyện thành phố với 142/142 xã, phường, thị trấn. Các cấp, các ngành đã tổ chức 608 buổi tuyên truyền tư vấn cho 18.415 lượt người; truyền thanh 1.485 buổi với 7.425 phút; xây dựng và duy trì câu lạc bộ phụ nữ không sinh con thứ 3 giúp nhau phát triển kinh tế gia đình với 53 CLB với 1.789 thành viên tham gia đã tổ chức 250 buổi sinh hoạt. Đồng thời, tuyên truyền, vận động lãnh đạo chính quyền

các cấp, người có uy tín trong cộng đồng và người dân tham gia công tác kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh. Đưa nội dung mất cân bằng giới tính khi sinh vào sinh hoạt trong trường THCS, THPT; vào hương ước, quy ước tại cộng đồng...

Có thể nói, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW, công tác dân số trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Trước hết là sự vào cuộc mạnh mẽ của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các địa phương trong việc ban hành các kế hoạch, chương trình, đề án cụ thể hóa Nghị quyết 21-NQ/TW cho từng lĩnh vực và thích hợp với từng địa phương. Công tác dân số đã chú trọng toàn diện các mặt quy mô, cơ cấu, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số, duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển nhanh, bền vững; mô hình “gia đình 2 con” đang dần trở nên phổ biến trên địa bàn toàn tỉnh. Cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương đã chú trọng quan tâm đầu tư nguồn kinh phí cho công tác truyền thông, lồng ghép các chính sách, các mục tiêu dân số và phát triển vào nội dung chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội từng địa phương... Nhờ đó, công tác dân số gặt hái được những kết quả quan trọng góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

H.V



Xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt. Thời gian qua, cùng với nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, Huyện ủy Lạc Dương đặc biệt quan tâm đến công tác củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

Lạc Dương là huyện miền núi nằm ở phía Bắc tỉnh Lâm Đồng, có tổng diện tích tự nhiên 131.139 ha; có 06 đơn vị hành chính (05 xã và 01 thị trấn) với 34 thôn, tổ dân phố; dân số toàn huyện hiện có 31.204 khẩu/7.382 hộ, trong đó người dân tộc thiểu số chiếm 67,8% dân số. Đảng bộ huyện có 35 tổ chức cơ sở đảng gồm 10

đảng bộ, 25 chi bộ cơ sở, 80 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở với tổng số 1.404 đảng viên (chiếm gần 05% dân số); trong đó 588 đảng viên nữ, 436 đảng viên người dân tộc thiểu số, 386 đảng viên trong các tôn giáo...

9 tháng đầu năm, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng với ý chí và quyết tâm chính trị cao, Đảng bộ huyện Lạc Dương đã lãnh đạo hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân đoàn kết một lòng để hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/HU, ngày 14/12/2021 của Huyện ủy đã đề ra. Trong đó, điểm nhấn quan

trọng phải kể tới đó là công tác xây dựng Đảng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời và đạt hiệu quả.

Ban Thường vụ Huyện ủy đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo công tác chính trị tư tưởng, đặc biệt đã tổ chức 27 lớp học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng cho hàng nghìn lượt cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên tham gia; trong đó có 1.310/1.406 đảng viên, đạt 93,2%. Công tác nắm bắt dư luận xã hội được triển khai kịp thời gắn với thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới theo tinh thần Nghị

quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII đề ra; qua đó kịp thời định hướng dư luận, đấu tranh ngăn chặn với những tư tưởng lệch lạc, thông tin xấu, độc xuyên tạc các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương.

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Muốn việc thành công hay thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”. Huyện ủy đã tập trung chỉ đạo thực hiện việc giải thể Phòng Dân tộc, đồng thời chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, biên chế, kinh phí, cơ sở vật chất sang một số phòng ban chuyên môn khác theo quy định. Hoàn thành công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 đối với 170 trường hợp: cấp huyện đưa ra khỏi quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ huyện 04 trường hợp, bổ sung 05 trường hợp; đưa ra khỏi quy hoạch lãnh đạo, quản lý 18 trường hợp đối với 16 chức danh; bổ sung quy hoạch 42 trường hợp đối với 26 chức danh; cấp xã: đưa ra khỏi quy hoạch 47 trường hợp đối với 31 chức danh; bổ sung quy hoạch 54 trường hợp đối với 37 chức danh. Đồng thời hoàn thành quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, nhiệm kỳ 2022-2025.

Bên cạnh chú trọng công tác phát triển đảng viên, Huyện ủy Lạc Dương cũng thường xuyên sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không

còn đủ tư cách, vi phạm Điều lệ và các quy định của Đảng; trong 9 tháng đầu năm 2022 đã thực hiện việc xóa tên trong danh sách đảng viên đối với 05 đồng chí do bỏ sinh hoạt đảng. Các tổ chức cơ sở đảng duy trì nghiêm túc chế độ sinh hoạt cấp ủy, chi bộ định kỳ và không ngừng nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên đề. Định kỳ mỗi quý, các Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy được phân công phụ trách, theo dõi, tham dự sinh hoạt tại 34/34 chi bộ thôn, tổ dân phố để kịp thời chấn chỉnh, giúp chi bộ, đảng viên tháo gỡ khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đưa chi bộ thật sự trở thành hạt nhân chính trị ở cơ sở.

Công tác kiểm tra, giám sát cũng được chú trọng đảm bảo theo quy định của Điều lệ Đảng và Chương trình đã đề ra. Trong 9 tháng đầu năm 2022, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra 15 tổ chức đảng (đạt 100%) và 03 đảng viên (đạt 100%); giám sát chuyên đề 04 tổ chức đảng (đạt 100%) và 01 đảng viên (đạt 33,3%). Ủy ban kiểm tra Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra 01 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, đạt 50% kế hoạch; kiểm tra tài chính Đảng đối với 03 tổ chức đảng, đạt 100% kế hoạch; giám sát chuyên đề 03 đảng viên, đạt 100% kế hoạch. Đồng thời chỉ đạo Ủy ban kiểm tra Huyện ủy, các cấp ủy và chi bộ theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo quy định của Điều lệ Đảng. Qua công tác kiểm tra, giám sát đã kịp thời chấn chỉnh,

nhắc nhở đối với những hạn chế, thiếu sót; giúp cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra, giám sát nhận rõ được khuyết điểm, hạn chế, từ đó đề ra biện pháp khắc phục, nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương, đơn vị.

Công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện ngày càng đổi mới với phương châm “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh huyện lần thứ VII và Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện lần thứ XI nhiệm kỳ 2022 - 2027. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng và tham gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm, quản lý, bảo vệ rừng, hiến đất làm đường...

Mặc dù còn phải cố gắng, nỗ lực nhiều hơn nữa, công tác xây dựng Đảng ở Đảng bộ huyện Lạc Dương mới đáp ứng ngang tầm yêu cầu thực tiễn đặt ra. Tuy nhiên những kết quả đạt được là rất đáng khích lệ, góp phần tích cực trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên. Khẳng định vai trò quan trọng của Đảng bộ huyện trong lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trên địa bàn.

C.G

CHUYỂN BIẾN TRONG CÔNG TÁC CHĂM SÓC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE Nhân dân

 SONG HOÀNG

Những năm qua cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của Nhân dân và đạt được những kết quả quan trọng.

Các cấp ủy, chính quyền xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, cơ quan, đơn vị; xác định rõ mục tiêu, phương châm lãnh đạo, chỉ đạo nhằm tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới.

Ủy ban Nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch triển khai thực hiện; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng sở, ngành để thực hiện, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong việc nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ 2 máy của các đơn vị ngành Y tế đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Các bệnh viện đã tập trung triển khai có hiệu quả các hoạt động nâng cao chất lượng

khám chữa bệnh, cải tiến chất lượng bệnh viện theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 6858/QĐ-BYT, ngày 18/11/2016 ban hành Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam; qua đó, tỷ lệ hài lòng của người bệnh tăng qua mỗi năm. Khảo sát năm 2022 tại 5 bệnh viện tuyến tỉnh và 9 bệnh viện tuyến huyện cho thấy tỷ lệ hài lòng người bệnh nội trú trung bình đạt 95,6% và tỷ lệ hài lòng người bệnh ngoại trú trung bình đạt 91,8%.

Công tác phòng, chống dịch bệnh, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số được coi trọng. Ngành Y tế đã làm tốt công tác tham mưu chỉ đạo, giám sát, phát hiện sớm, xử lý các bệnh truyền nhiễm; luôn chủ động, chuẩn bị sẵn sàng thuốc, vật tư, nhân lực và phương tiện, kịp thời đáp ứng khi có dịch xảy ra, trong 5 năm qua không có dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, tỉnh đã chủ động và triển khai thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống đại dịch Covid-19...

Công tác chuyển giao kỹ thuật trong các cơ sở y tế được chú trọng. Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng đã triển khai 02 Đề án bệnh viện vệ tinh về can thiệp tim mạch với bệnh viện

hạt nhân là Bệnh viện Nhân dân Gia Định và chuyên khoa ung bướu với Bệnh viện Ung bướu thành phố Hồ Chí Minh,...

Để đạt được những kết quả tích cực trên, hằng năm, ngân sách địa phương cơ bản đáp ứng thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ y tế và các hoạt động liên quan đến lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Triển khai hiệu quả Quỹ hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo của địa phương; từ năm 2018 - 2022, Ủy ban Nhân dân tỉnh đã cấp ngân sách cho Quỹ của tỉnh 66.450 triệu đồng; từ năm 2018 đến tháng 6/2022, chi hỗ trợ cho các trường hợp người nghèo, người mắc bệnh hiểm nghèo 49.038 triệu đồng.

Bên cạnh đó, tỉnh đã và đang duy trì, chủ động, tích cực và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế phù hợp với nhu cầu phát triển hiện tại của các đơn vị giúp mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh với tổng vốn của dự án trên 02 tỷ đồng...

Có thể nói, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh hướng đến phục vụ người dân cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, cải thiện chất lượng cuộc sống.

S.H